

Bản tin SINH HOẠT CHI BỘ SỐ CHUYÊN ĐỀ

**TUYÊN TRUYỀN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ THỌ

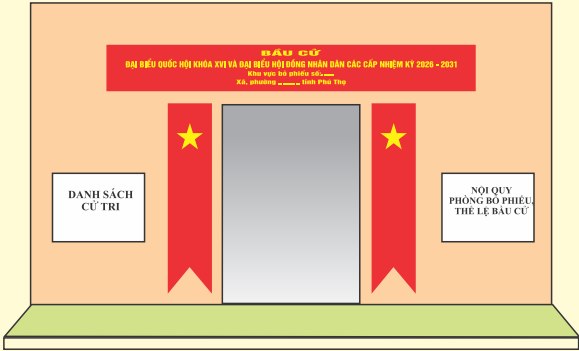
**NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031 !**



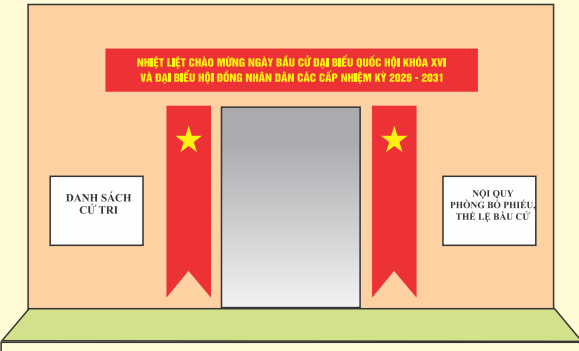
**"Quốc hội ta do toàn dân tự do bầu cử,
là đại biểu chân chính của nhân dân cả nước
từ Bắc đến Nam"**

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

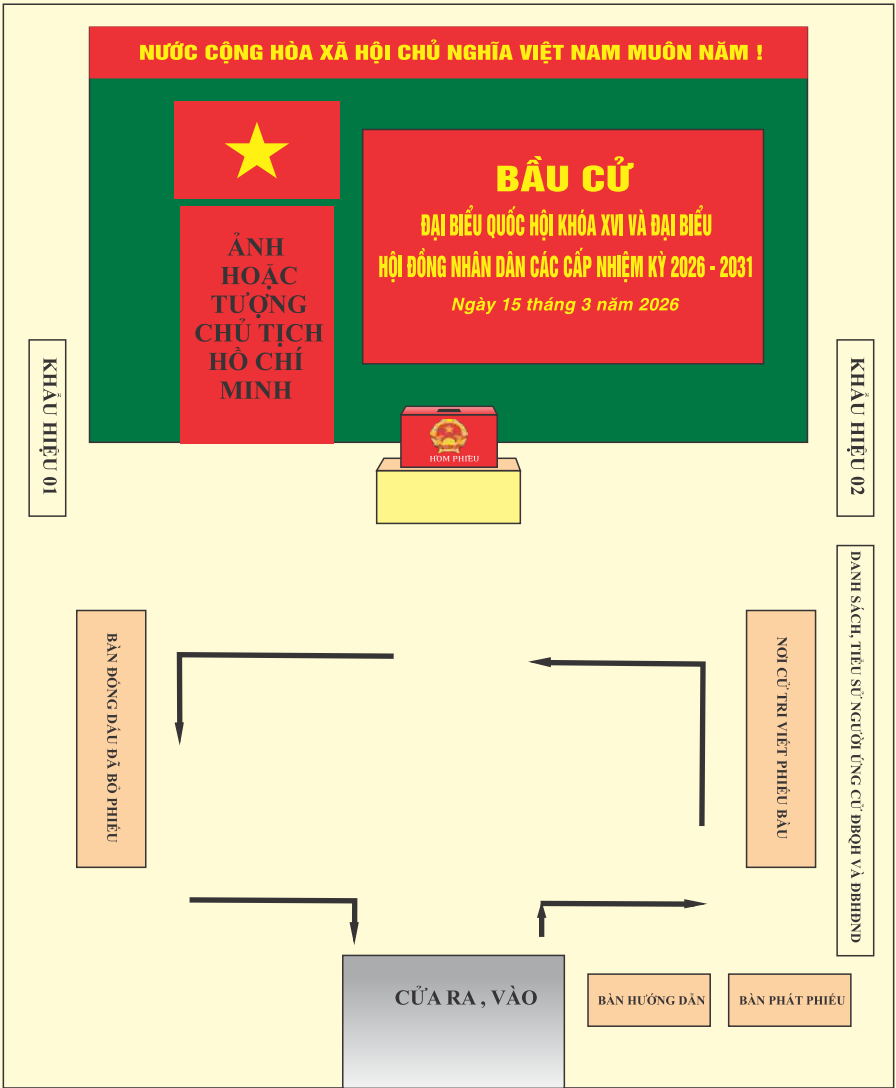
TRANG TRÍ KHU VỰC BÊN NGOÀI PHÒNG BỎ PHIẾU
(Điểm bầu cử không có công ra, vào)



TRANG TRÍ KHU VỰC BÊN NGOÀI PHÒNG BỎ PHIẾU
(Điểm bầu cử có công ra, vào)



KHU VỰC BÊN TRONG PHÒNG BỎ PHIẾU



CHỈ THỊ SỐ 46-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI
và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2026-2031

Ngày 16/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Nội dung chính của Chỉ thị như sau:

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ được tiến hành vào ngày 15/3/2026.

Cuộc bầu cử diễn ra trong thời điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa kết thúc thành công tốt đẹp; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta sau gần 40 năm đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng và có ý nghĩa lịch sử to lớn trên mọi mặt đời sống, kinh tế - xã hội, song vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước ở Trung ương và địa phương theo hướng “tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Bối cảnh quốc tế và khu vực hiện đang có những thuận lợi và khó khăn đan xen, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải nỗ lực phấn đấu, đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Cùng với đại hội đảng các cấp, cuộc bầu cử là dịp quan trọng để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân

dân, vì Nhân dân. Vì vậy, việc lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong năm 2026.

Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đạt kết quả cao, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những yêu cầu, nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân.

2. Lãnh đạo tốt công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ gắn với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ. Gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn, có năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Không đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa

phương; các đối tượng đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nghiêm trọng.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chú trọng tới chất lượng; bảo đảm cơ cấu hợp lý về số đại biểu là người đang công tác ở cơ quan đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc; tăng số lượng đại biểu chuyên trách, bảo đảm tỷ lệ người ứng cử là phụ nữ và người dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Luật bầu cử; có tỷ lệ hợp lý đại biểu các tôn giáo, đại biểu tái cử, đại biểu trẻ tuổi, các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ, đại biểu xuất thân từ công nhân, nông dân, doanh nhân và các hiệp hội, nghiệp đoàn trong sản xuất, kinh doanh.

4. Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải bảo đảm theo đúng quy trình đã được pháp luật quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật.

5. Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử; các quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước; về trách nhiệm, quyền hạn của người đại biểu nhân dân; về nghĩa vụ của công dân trong

việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Động viên mọi cử tri tự giác, chủ động tham gia bầu cử, nghiên cứu kỹ về danh sách người ứng cử; mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bầu cử.

6. Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật; ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu, hành động phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để gây rối mất an ninh trật tự. Có các phương án chủ động đối phó với những tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian tiến hành bầu cử.

7. Các tỉnh ủy, thành ủy thành lập ban chỉ đạo để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử ở địa phương; làm tốt công tác giới thiệu người ứng cử; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

8. Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các ban đảng ở Trung ương, Hội đồng bầu cử quốc gia, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị này; đồng thời, chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo, tổ chức bầu cử, bảo đảm để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thành công tốt đẹp.

Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Chỉ thị này. □

BBT

NGHỊ QUYẾT SỐ 199/2025/QH15
CỦA QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Ngày 21/5/2025, Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Nội dung chính của Nghị quyết như sau:



Theo nội dung Nghị quyết:

Rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026.

Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI được triệu tập chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày bầu cử.

Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 được triệu tập chậm nhất là 45 ngày, kể từ ngày bầu cử.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 21 tháng 5 năm 2025. □

BBT

CHỈ THỊ SỐ 28/CT-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Ngày 18/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Nội dung chính của Chỉ thị như sau:

Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16 tháng 5 năm 2025 về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, theo đó, Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ được tiến hành vào **Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026.**

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cả nước và từng địa phương; được tổ chức vào thời điểm đất nước đã tiến hành công cuộc đổi mới gần 40 năm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, vị thế của nước ta trong khu vực và trên trường quốc tế ngày càng lớn mạnh. Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp là hành trang mới, tạo khí thế mới đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân

và toàn quân trong năm 2026; là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026-2031.

Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân; tạo điều kiện thuận lợi nhất để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình trong việc lựa chọn, giới thiệu, bầu người có đủ đức, đủ tài, xứng đáng đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác bầu cử theo quy định của pháp luật và phân công của Hội đồng bầu cử quốc gia; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử trong toàn quốc; hướng dẫn và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong tổ chức bầu cử theo quy định; kiểm tra, đôn đốc ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các quy định của pháp luật về bầu cử và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia, ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng, Chính phủ, ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan theo dõi, cập nhật tình hình chuẩn bị, tiến độ thực hiện các bước của công tác bầu cử tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp để kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật về bầu cử.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai công tác thông tin, tuyên truyền; chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí ở Trung ương và địa phương tổ chức tuyên truyền kịp thời, sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; quyền ứng cử, quyền bầu cử của công dân theo quy định của Hiến pháp; các nội dung cơ bản của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn bầu cử của các bộ, cơ quan Trung ương; góp phần nâng cao ý thức làm chủ, tinh thần tự giác của mọi công dân, cơ quan, tổ chức trong thực hiện công tác bầu cử.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm xác định đơn vị hành chính xã ở miền núi, Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm xác định đơn vị hành chính xã ở hải đảo để làm căn cứ xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu trong nhiệm kỳ 2026-2031.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Bộ Nội vụ công bố việc xác định đơn vị hành chính xã ở miền núi, hải đảo trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia và trên cổng Thông tin điện tử của Quốc hội (<http://www.quochoi.vn>) trước ngày 01 tháng 11 năm 2025.

4. Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình chuẩn bị, tổ

chức bầu cử; đặc biệt là thời điểm trước, trong và sau ngày bầu cử.

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện công tác bầu cử.

5. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch, phương án triển khai lực lượng bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử, đặc biệt chú trọng bảo đảm an ninh, trật tự tại những địa bàn trọng điểm, khu vực trọng yếu về quốc phòng, an ninh; chỉ đạo và hướng dẫn các lực lượng quân đội, công an tham gia cuộc bầu cử.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phòng chống tấn công mạng, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin phục vụ bầu cử, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phát tán thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng đến cuộc bầu cử.

Bộ Công an cung cấp dữ liệu dân cư cho Hội đồng bầu cử quốc gia và Bộ Nội vụ; chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố cung cấp dữ liệu dân cư ở địa phương cho Thường trực Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban bầu cử các cấp để phục vụ cho việc tổng hợp, thống kê số liệu dân số, danh sách cử tri theo từng đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri,...

6. Bộ Tài chính cân đối bố trí kinh phí kịp thời để các cơ quan Trung ương, các địa phương thực hiện công tác bầu cử; hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán và kiểm tra việc sử dụng kinh phí bầu cử; bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục đích, yêu cầu, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

7. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình dịch bệnh; chỉ đạo các đơn vị y tế phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các

tổ chức phụ trách bầu cử chủ động xây dựng các phương án đáp ứng phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn trong thời gian chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử.

8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình, chủ động ứng phó với những tình huống thiên tai xảy ra; chủ động xây dựng các phương án và phối hợp với các địa phương nhằm kịp thời ứng phó với những tình huống thiên tai có thể xảy ra ở một số địa bàn, khu vực trong thời gian chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử.

9. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc kê khai tài sản đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo chỉ đạo của Hội đồng bầu cử quốc gia và ủy ban Thường vụ Quốc hội; chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân trước, trong và sau cuộc bầu cử.

10. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương tổ chức thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Kế hoạch công tác bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia, hướng dẫn của ủy ban Thường vụ Quốc hội, ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ động thực hiện và bảo đảm tiến độ việc chuẩn bị cho cuộc bầu cử; công tác hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; trình tự các bước tiến hành công việc trước, trong, sau ngày bầu cử và các điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ cho cuộc bầu cử.

Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm đảm bảo hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cuộc

bầu cử; chỉ đạo các cơ quan quân đội, công an ở địa phương xây dựng các kế hoạch, biện pháp cụ thể nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và tại các địa điểm bỏ phiếu; bảo đảm cho cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng pháp luật; xây dựng phương án dự phòng, kịch bản tổ chức bầu cử trong điều kiện khẩn cấp (dịch bệnh, thiên tai...) để bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành liên tục, không bị gián đoạn. Đồng thời, tập trung triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và cả giai đoạn 2026-2031.

11. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tổ chức, thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 ở địa phương theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia, ủy ban Thường vụ Quốc hội và của các bộ, cơ quan Trung ương.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử; tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử theo thẩm quyền; kịp thời gửi báo cáo đến Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình công tác chuẩn bị, triển khai và tổ chức cuộc bầu cử, trong ngày bầu cử theo tiến độ từng giai đoạn của cuộc bầu cử, bảo đảm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thành công tốt đẹp. □

BBT

MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra vào ngày 15/3/2026 là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với đất nước, là đợt vận động, sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong cán bộ và nhân dân để bầu ra những đại biểu ưu tú, đại diện cho nhân dân tại Quốc hội, bầu ra đại biểu đại diện nhân dân tại Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương nhiệm kỳ 2026-2031.

* Bố trí địa điểm bỏ phiếu

1. Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: nhà văn hóa, hội trường, trường học hoặc các địa điểm thuận lợi khác và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử. Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu, khu vực bên trong phòng bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong; địa điểm bỏ phiếu phải bảo đảm an ninh, trật tự.

2. Địa điểm bỏ phiếu gồm: cổng ra - vào, khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu. Việc bố trí, trang trí địa điểm bỏ phiếu thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn sau đây:

a) Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

- Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương để làm cổng ra - vào khu vực bỏ phiếu;

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu; nơi niêm yết danh sách cử tri, thẻ lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; nơi tổ chức lễ khai mạc (nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu). Tùy điều kiện cụ thể của từng khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử có thể niêm yết danh sách, tiêu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi bỏ phiếu.



Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu. (Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: (1) Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; (2) Vị trí bàn để cử tri viết phiếu bầu; (3) Nơi để hòm phiếu; (4) Bàn đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; (5) Lối ra cho cử tri sau khi đã thực hiện xong việc bỏ phiếu;

- Tại phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiêu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần bố trí các bàn có vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm nguyên tắc cử tri “bỏ phiếu kín” theo quy định của pháp luật về bầu cử.

(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu; tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu gửi đến Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

*** Hòm phiếu**

Việc chuẩn bị hòm phiếu, số lượng, kích cỡ hòm phiếu tùy theo số lượng cử tri ở khu vực bầu cử, đặc điểm, điều kiện của từng địa phương theo hướng dẫn của Ủy ban bầu cử cấp tỉnh. Hòm phiếu được đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu bầu cử hiện có. Hòm phiếu phải bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU”. Ngoài hòm phiếu chính, Tổ bầu cử phải chuẩn bị các hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động) và băng niêm phong hòm phiếu.

*** Nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử**

Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu sau đây từ Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban bầu cử:

1. Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri trước ngày bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử.

2. Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng. Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận về số lượng cụ thể của từng loại phiếu bầu. Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu, về số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, danh sách họ và tên

những ứng cử viên đúng với khu vực bỏ phiếu của tổ mình và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

3. Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu “Đã bỏ phiếu”.

4. Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử theo quy định.

5. Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

6. Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu.

7. Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân.

8. Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử.

9. Văn phòng phẩm (bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực con dấu,...).

10. Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

*** Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ bầu cử**

Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) thực hiện các công việc sau:

1. Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu.

2. Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, soạn thảo biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

3. Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) chịu trách nhiệm về trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo 18 hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

4. Phân công thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

5. Phân công thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri thực hiện đúng nguyên tắc và trình tự, cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu.

6. Phân công thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

7. Phân công thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

8. Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu.

9. Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) đơn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

10. Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

*** Rà soát, kiểm tra các công việc trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử**

Trước ngày bầu cử 10 ngày, Tổ bầu cử phải thường xuyên thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ bầu cử tại khu vực bỏ phiếu, bao gồm:

1. Phòng bỏ phiếu.
2. Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp kèm theo tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử.
3. Phiếu bầu cử bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu, đúng họ và tên nêu tại danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu.
4. Các con dấu của Tổ bầu cử.
5. Hòm phiếu chính, các hòm phiếu phụ (nếu có).
6. Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử.
7. Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ việc bầu cử.

8. Rà soát danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó cần xác định rõ số cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly do dịch bệnh (nếu có); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn để có kế hoạch chuẩn bị phiếu bầu cử và mang hòm phiếu phụ đến cơ sở, địa điểm nêu trên để cử tri thực hiện quyền bầu cử. Đồng thời, Tổ bầu cử phải có các biện pháp thích hợp như niêm yết, phát thanh, thông báo hoặc gửi thông tin về danh sách chính thức những người ứng cử để các cử tri có đủ thông tin lựa chọn người xứng đáng làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

9. Các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

*** Quản lý tài liệu, phiếu bầu cử của Tổ bầu cử**

Sau khi nhận được tài liệu, phiếu bầu cử từ Ban bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công cụ thể các thành viên quản lý chặt chẽ tài liệu, phiếu bầu cử, đặc biệt là quản lý chặt chẽ phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải lập sổ quản lý phiếu bầu cử, trong đó theo dõi số phiếu nhận, số phiếu phát, số phiếu thu hồi, số phiếu niêm phong, bảo quản theo quy định. Trường hợp phát hiện tài liệu, phiếu bầu cử bị mất thì Tổ bầu cử phải lập biên bản và báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

*** Các công việc trong ngày Bầu cử của Tổ bầu cử**

* Thời gian bỏ phiếu và công việc chuẩn bị trước khi bỏ phiếu

1. Thời gian bỏ phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử.
2. Trước khi tiến hành bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải thực hiện lễ khai mạc. Các thành viên Tổ

bầu cử phải đến sớm trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc đúng giờ quy định.

3. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

*** Tổ chức lễ khai mạc bầu cử**

1. Thành phần tham dự lễ khai mạc:

a) Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử;

b) Đại diện cơ quan đảng, chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở địa phương;

c) Đại diện cử tri là người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có); cử tri là người cao tuổi, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

d) Cử tri đến dự lễ khai mạc;

đ) Phóng viên báo, đài (nếu có).

2. Trình tự tổ chức lễ khai mạc:

Lễ khai mạc phải được tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

a) Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

b) Đọc diễn văn khai mạc;

c) Đọc thể lệ bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu;

d) Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 02 cử tri không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ theo quy định.

3. Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 bắt đầu.

4. Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

*** Tiến hành bỏ phiếu**

1. Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có) có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

2. Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và gạch phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

3. Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 69 của Luật Bầu cử. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để được nhận phiếu bầu.

4. Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri viết phiếu bầu bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ người khác viết phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người viết phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật, người già yếu hoặc các trường hợp khác mà không thể bỏ phiếu vào hòm phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

5. Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên Tổ bầu cử phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm

dùng cuộc bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

6. Tổ bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri của cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

*** Một số điểm cần lưu ý trong ngày bầu cử**

1. Căn cứ vào quy mô, số lượng cử tri ở từng khu vực bỏ phiếu và đặc điểm, tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã và Tổ bầu cử xây dựng kế hoạch, lịch trình bỏ phiếu để chủ động điều tiết, phân chia thời gian bỏ phiếu của cử tri ở từng thôn, tổ dân phố, cụm dân cư, nhóm hộ gia đình,... và thông báo rộng rãi cho cử tri thuộc khu vực bỏ phiếu biết, bảo đảm tại cùng một thời điểm trong ngày bầu cử không tập trung quá đông người ở phòng bỏ phiếu.

2. Trong quá trình diễn ra cuộc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

3. Thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tin nhiệm người ứng cử nào (không bầu cho người có tên trong phiếu bầu cử) thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên cả hàng chữ họ và tên người ứng cử); không được khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu (không để lại) quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không gạch tất cả người ứng cử trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào) đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử.

4. Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do viết hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu viết hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

5. Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc do Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị, nếu tên của cử tri này chưa có trong danh sách bổ sung của Ủy ban nhân dân cấp xã tại khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải hướng dẫn người đó đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung vào danh sách cử tri. Việc bổ sung danh sách cử tri phải đúng với địa điểm do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc do Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị tại Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác.

Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” lên mặt trước của Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

6. Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người khuyết tật, ốm đau, già yếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) tại cơ sở cách ly hoặc nơi ở, nơi lưu trú của cử tri đang được cách ly; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại

các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu.

7. Việc phát phiếu bầu cho cử tri và tổ chức để cử tri bỏ phiếu đối với trường hợp cử tri đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) phải được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về bầu cử, đồng thời, bảo đảm đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải thực hiện việc khử khuẩn hòm phiếu phụ và mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu theo quy định.

8. Trường hợp việc sử dụng hòm phiếu phụ đối với các cử tri tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo, sau khi các cử tri bỏ phiếu xong nhưng do các yếu tố khách quan như thiên tai, hỏa hoạn dẫn đến khu vực bị chia cắt nên việc mang hòm phiếu phụ đến phòng bỏ phiếu không thể hoàn thành được trong ngày bầu cử (hoặc ngày bầu cử sớm đã được ấn định) thì các thành viên Tổ bầu cử phụ trách hòm phiếu phụ được phép thực hiện việc kiểm phiếu tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo theo quy định tại Điều 73 của Luật Bầu cử, hướng dẫn tại Thông tư này và báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng điện báo, điện thoại, các hình thức phù hợp khác cho Tổ trưởng Tổ bầu cử. Các thành viên Tổ bầu cử phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về kết quả kiểm phiếu; nộp hòm phiếu phụ, phiếu bầu cử cùng kết quả kiểm phiếu bầu cử ở hòm phiếu phụ ngay sau khi về phòng bỏ phiếu.

9. Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ (trừ các cử tri) vào phòng bỏ

phiếu. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu.

10. Cử tri có quyền quay phim, chụp hình ở phía ngoài phòng bỏ phiếu trong quá trình mình tham gia thực hiện quyền bỏ phiếu bầu cử, nhưng phải bảo đảm được thực hiện một cách có thiện chí, không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử, không cản trở việc bỏ phiếu của cử tri và không vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu (chỉ được quay phim, chụp hình ở trong phòng bỏ phiếu nếu được Tổ trưởng Tổ bầu cử đồng ý và phải bảo đảm bảo mật thông tin bỏ phiếu của các cử tri khác trong suốt quá trình bỏ phiếu). Trường hợp việc quay phim, chụp hình làm cản trở, ảnh hưởng đến cuộc bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử được quyền yêu cầu dừng việc quay phim, chụp hình tại khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu.

*** Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu**

1. Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu theo quy định thì Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

2. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc. Chỉ những thành viên Tổ bầu cử mới được tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

3. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri viết hỏng (nếu có), lập biên bản thống kê việc sử dụng phiếu bầu cử theo biểu mẫu của Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành; toàn bộ phiếu bầu chưa sử dụng, phiếu bầu do cử tri viết hỏng sau khi niêm phong được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

4. Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử mời 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu.

5. Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu; các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử, nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu.

6. Đăng ký tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu được thực hiện theo đúng quy định.

*** Phân công nhiệm vụ kiểm phiếu cho các thành viên Tổ bầu cử**

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành từ ba nhóm trở lên thì phân công thực hiện như sau:

- Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội;
- Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Để việc kiểm phiếu được chính xác, mỗi nhóm nên bố trí 03 người, gồm: 01 người đọc kết quả phiếu bầu, 01 người ghi (tích) vào danh sách kiểm phiếu và 01 người kiểm tra việc đọc và ghi.

Đối với Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành ba nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã cho phù hợp.

2. Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

*** Phân loại phiếu bầu**

1. Tổ bầu cử thực hiện việc phân loại phiếu bầu theo màu phiếu bầu đại biểu Quốc hội,

màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu việc kiểm phiếu.

2. Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức bỏ các phiếu bầu vào hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay để Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử cùng cấp xem xét, quyết định.

3. Trước khi bắt đầu việc kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành hai loại sau đây:

- a) Loại phiếu bầu hợp lệ;
- b) Loại phiếu bầu không hợp lệ.

4. Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ vào biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

*** Xác định phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ, phiếu bầu hoặc không bầu cho người ứng cử**

1. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu sau đây:

- a) Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử;
- b) Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;
- c) Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu không có ghi thêm nội dung khác.

2. Phiếu bầu không hợp lệ là những phiếu bầu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Bầu cử.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 74 của Luật Bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ bầu cử xem xét đối với các phiếu bầu được xác định là phiếu bầu không hợp lệ trong các trường hợp sau đây:

a) Phiếu có ghi thêm nội dung khác hoặc bị đánh dấu trên phiếu bầu;

b) Phiếu mà việc gạch tên đề lên hàng chữ họ và tên của người ứng cử quá mờ không thể nhận biết rõ ràng;

c) Phiếu bị hư, hỏng dẫn đến việc không thể xác định chính xác việc bầu cho những người ứng cử có ghi tên trên phiếu bầu;

d) Các trường hợp khác do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất.

4. Về việc xác định phiếu bầu hoặc không bầu cho người ứng cử

a) Trường hợp phiếu bầu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang nhưng gạch hết tất cả hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó;

b) Trường hợp cử tri không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó;

c) Trường hợp trong phiếu bầu cử mà người ứng cử vừa có tên khai sinh vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo, nếu cử tri chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc họ và tên thường gọi (chỉ gạch 1 dòng họ và tên khai sinh hoặc chức vị, pháp danh, pháp hiệu đối với chức sắc tôn giáo) thì phiếu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

*** Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử**

1. Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu bầu hợp lệ.

Các phiếu bầu hợp lệ được xếp thành các loại, gồm: Loại phiếu bầu 01 đại biểu; loại phiếu bầu 02 đại biểu; loại phiếu bầu 03 đại biểu,...

2. Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu quy định tại khoản Điều này để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

3. Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tham khảo theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ 05 phiếu tạo thành một hình vuông có một đường chéo.

*** Niêm phong và quản lý phiếu bầu sau khi kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp như sau:

a) Số phiếu bầu hợp lệ;

b) Số phiếu bầu không hợp lệ;

c) Số phiếu bầu không sử dụng đến, phiếu viết hỏng của cử tri.

2. Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong quy định tại khoản 1 Điều này phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, lưu trữ theo quy định, việc bàn giao hòm phiếu phải có biên bản giao nhận.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ các loại phiếu bầu, hòm phiếu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý hòm phiếu (bao gồm các loại phiếu bầu) theo quy định pháp luật về lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong trong hòm phiếu. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc số hóa hồ sơ, tài liệu bầu cử sau khi tiếp nhận để phục vụ công tác tra cứu, khai thác, sử dụng về sau, bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định. □

BBT

HƯỚNG DẪN SỐ 27-HD/BTGDVTW
Tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI
và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2026-2031

Ngày 11/9/2025, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương ban hành Hướng dẫn số 27-HD/BTGDVTW tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Nội dung chính của Hướng dẫn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là Ngày hội của toàn dân; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới đất nước.

- Thông qua công tác tuyên truyền phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm chính trị tham gia xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; góp phần tích cực xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh thi đua yêu nước, học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, tạo ra nhiều của cải, vật chất cho xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới phồn vinh, thịnh vượng.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền bám sát hướng dẫn, định hướng chính trị, tư tưởng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Hội đồng bầu

cử quốc gia; bảo đảm xuyên suốt, đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả; thông tin chính xác, kịp thời, hình thức tuyên truyền linh hoạt, sáng tạo, phong phú; tạo bầu không khí phấn khởi, lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước; gắn với triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; phân tích làm rõ cuộc bầu cử diễn ra trong thời điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa kết thúc thành công tốt đẹp, thực hiện thành công cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng “tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi mặt của đất nước sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

2. Tuyên truyền quán triệt đầy đủ, sâu sắc chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cuộc bầu cử, đặc biệt các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng bầu cử quốc gia và các cơ quan chức năng; chú trọng thông tin về đổi mới tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, với quy định của Hiến pháp 2013; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế. Nhấn mạnh làm rõ trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ gắn với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng về công tác cán bộ; gắn kết quả nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội XIV của Đảng và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu nhân sự đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Phân tích làm rõ việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải bảo đảm đúng quy trình của pháp luật, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền.

3. Tuyên truyền tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, cụ thể:

- Về tiêu chuẩn: Lựa chọn, giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn, có năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; không đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lợi, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ địa phương; các đối tượng đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi

phạm, đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nghiêm trọng.

- Về cơ cấu số lượng đại biểu bảo đảm hợp lý về số đại biểu là người đang công tác ở cơ quan đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc; tăng số lượng đại biểu chuyên trách, bảo đảm tỷ lệ người ứng cử là phụ nữ và người dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Luật bầu cử; có tỷ lệ hợp lý đại biểu các tôn giáo, đại biểu tái cử, đại biểu trẻ tuổi, các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ, đại biểu xuất thân từ công nhân, nông dân, doanh nhân và các hiệp hội, nghiệp đoàn trong sản xuất, kinh doanh; bảo đảm nguyên tắc xử lý tốt mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển.

- Đề cao tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, để bảo đảm Quốc hội thực sự cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

4. Tuyên truyền quá trình triển khai cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuẩn bị, tổ chức tốt bầu cử, nhất là những địa bàn bầu cử ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo,... đồng thời phát hiện những bất cập, hạn chế, kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề mới nảy sinh. Đề cao tinh thần trách nhiệm, công tác phối hợp của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị chức năng, cử tri cả nước góp phần vào sự thành công của cuộc bầu cử. Tập trung tuyên truyền kết quả bầu cử và không khí dân chủ, đúng pháp luật trong bầu cử, đặc biệt ý thức tự giác, trách nhiệm của cử tri đi bầu cử.

5. Tiếp tục tuyên truyền những thành tựu, kết quả to lớn mà Quốc hội đã đạt được trong 80 năm qua; vai trò, đóng góp của các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp qua các nhiệm kỳ; khẳng định, làm rõ những bước tiến trong đổi mới và tổ chức hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là trong công tác lập pháp, giám sát tối cao, giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân, quyết định những vấn đề lớn của đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế trong 40 năm qua.

6. Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động chào mừng hướng đến Ngày bầu cử, không khí phấn khởi, dân chủ của Ngày bầu cử. Chủ động đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc phá hoại cuộc bầu cử của thế lực thù địch, lợi dụng bầu cử để kích động, gây rối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước ta.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN TUYÊN TRUYỀN

- Đợt 1: Từ tháng 10 đến tháng 12/2025

+ Tuyên truyền Chỉ thị số 46 - CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 sau sửa đổi, bổ sung một số điều và Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng bầu cử quốc gia; cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử, tự ứng cử, tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ 1.

+ Tuyên truyền những hoạt động đổi mới của Quốc hội trong các hoạt động lập pháp,

giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; những thành tựu quan trọng của Quốc hội qua 80 năm và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đợt 2: Từ tháng 1 đến ngày bầu cử 15/3/2026

+ Tập trung tuyên truyền đậm nét, tạo cao điểm về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; hội nghị hiệp thương lần thứ 2, thứ 3; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; các nguyên tắc bầu cử, quy trình bầu cử và quyền công dân đi bầu cử.

+ Tuyên truyền bầu không khí phấn khởi, tin tưởng, lạc quan của cử tri cả nước tự giác tham gia đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tiếp tục khẳng định cuộc bầu cử tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, là Ngày hội của toàn dân (ngày 15/3/2026).

- Đợt 3: Sau ngày bầu cử 15/3/2026

Tuyên truyền kết quả thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, khẳng định tinh thần đoàn kết, thống nhất, sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; các hoạt động chào mừng thành công cuộc bầu cử; Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân.

IV. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến tại hội nghị nội bộ của Đảng như: họp cấp ủy, sinh hoạt đảng định kỳ, sinh hoạt chuyên đề; hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt của các đoàn thể và tổ chức hội thảo, tọa đàm.

2. Tuyên truyền thông qua bản tin thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm sách, tờ gấp;

tổ chức các cuộc thi trắc nghiệm, tương tác trực tuyến với nội dung phong phú, dễ hiểu, phù hợp với nhiều đối tượng.

3. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi trên báo chí, cổng/trang thông tin điện tử các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và trên nền tảng số, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...).

4. Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh cơ sở, đội truyền thông lưu động, phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên; qua hoạt động văn hóa - văn nghệ; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, lồng ghép vào các cuộc vận động lớn trong Đảng và xã hội.

5. Tuyên truyền, cổ động trực quan; xây dựng các khẩu hiệu, panô, áp phích, bảo đảm ấn tượng, hấp dẫn, thuyết phục, thu hút Nhân dân tại các khu hành chính, trung tâm văn hóa, thể thao, khu đô thị, bệnh viện, trường học, siêu thị, trên các trục đường chính, cửa ngõ các tỉnh, thành phố,...

V. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

2. Ngày 15-3-2026, cử tri cả nước đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

3. Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là Ngày hội của toàn dân!

4. Ngày bầu cử là Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc!

5. Ngày bầu cử - Ngày hội của niềm tin, đoàn kết và khát vọng Việt Nam!

6. Bầu cử góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh!

7. Bầu cử để chọn người có tâm, có tầm, tận tụy phục vụ Nhân dân!

8. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua bầu cử dân chủ, công khai, minh bạch!

9. Tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là quyền lợi, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân!

10. Sáng suốt lựa chọn người xứng đáng đại diện cho Nhân dân!

11. Cử tri cả nước tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

12. Mỗi lá phiếu là một niềm tin, một trách nhiệm đối với Tổ quốc!

13. Sáng suốt lựa chọn những người đủ đức, đủ tài vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân!

14. Cử tri cả nước đồng lòng bầu cử, chung tay xây dựng đất nước giàu mạnh!

15. Toàn dân tham gia bầu cử để góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh!

16. Mỗi lá phiếu góp phần đưa đất nước phát triển hùng cường, thịnh vượng!

17. Quốc hội Việt Nam - Cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam!

18. Quốc hội là biểu tượng sức mạnh tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam!

19. Quốc hội khóa XVI - hiện thân của trí tuệ, ý chí và nguyện vọng của Nhân dân!

20. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua lập thành tích chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

21. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

22. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

23. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta! ☐

BBT

HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/BTGDVTW

về tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV

của Đảng gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội

khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp

nhiệm kỳ 2026 - 2031

Ngày 23/01/2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương ban hành Hướng dẫn số 01-HD/BTGDVTW về tuyên truyền sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Nội dung chính của Hướng dẫn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, qua đó tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần sớm đưa Nghị quyết Đại hội XIV thành hiện thực cuộc sống và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc đưa đất nước tiến mạnh vào kỷ nguyên mới, vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Thông qua tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin; tận dụng thời cơ, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tăng tốc, bứt phá, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIV của Đảng đã đề ra; biến quyết tâm chính trị thành chương trình hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả ở từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, bảo đảm chủ động, đồng bộ, toàn diện, thống nhất, kịp thời, phong phú, sinh động; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các lực lượng, phương tiện thông tin, tuyên truyền từ Trung ương đến cơ sở.

II. LỘ TRÌNH VÀ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Từ nay đến thời điểm tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (15/3/2026)

- Tuyên truyền sâu rộng kết quả Đại hội XIV của Đảng. Khẳng định Đại hội đã thành công rất tốt đẹp từ việc chuẩn bị văn kiện đến công tác nhân sự và sự đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt trong công tác tổ chức và phục vụ Đại hội; thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân; các văn kiện Đại hội được thông qua, đặc biệt là các quyết sách lớn mang tính đột phá, chiến lược là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân.

- Tiếp tục phân tích, lý giải, làm sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn những nội dung cơ bản, cốt lõi, làm rõ những điểm mới, điểm

nhân, tư duy mới, tầm nhìn mới mang tính đột phá, chiến lược trong các văn kiện Đại hội XIV; tập trung làm rõ chủ đề Đại hội, nhấn mạnh sứ mệnh lịch sử to lớn của Đại hội XIV “quyết định những vấn đề mang tầm chiến lược đối với tương lai và vận mệnh của dân tộc ta trong nhiều thập niên tới”. Đi sâu phân tích, nêu bật 05 quan điểm chỉ đạo lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, 12 nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn mới, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIV; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong giai đoạn mới.

- Phản ánh kịp thời, sinh động các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); dư luận tích cực của Nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế về kết quả Đại hội XIV; các hoạt động ngoại giao đối với Đảng, Nhà nước Việt Nam liên quan đến sự kiện Đại hội XIV của Đảng.

- Tuyên truyền việc tổ chức quán triệt, học tập triển khai thực hiện chương trình hành động Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ở các cấp, các ngành; làm rõ quyết tâm chính trị, tinh thần đổi mới, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hiệu quả, giải pháp hay, cách làm mới, sáng tạo, đột phá, các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng của các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Kết quả Hội nghị Trung ương lần thứ 1, 2 khóa XIV; khẳng định tinh thần dân chủ, trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất cao, đúng quy định trong công tác giới thiệu, bầu, phê chuẩn

nhân sự một số chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (*theo Hướng dẫn số 27-HD/BTGTW ngày 11/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương*), trong đó tập trung:

+ Nêu bật ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; quá trình chuẩn bị và triển khai cuộc bầu cử từ Trung ương đến cơ sở.

+ Làm rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các nguyên tắc bầu cử, quy trình bầu cử và quyền công dân đi bầu cử; trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác nhân sự, gắn kết quả công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội XIV của Đảng và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu nhân sự đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động chào mừng hướng đến Ngày bầu cử.

+ Không khí phấn khởi, tin tưởng, lạc quan của cử tri cả nước tự giác tham gia đi bầu cử; khẳng định cuộc bầu cử tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, là Ngày hội của toàn dân (ngày 15/03/2026).

- Phân tích, nhấn mạnh các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, phản ánh sự nỗ lực, quyết tâm chính trị của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số đi đôi với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về Đại hội XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Từ sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Tuyên truyền sâu rộng kết quả và các hoạt động chào mừng thành công cuộc bầu cử; hoạt động tổng kết công tác bầu cử ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; kết quả kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp khóa mới.

- Phản ánh những kết quả đạt được; phân tích, làm rõ những khó khăn, hạn chế, bài học kinh nghiệm trong năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trên tất cả các lĩnh vực. Biểu dương nỗ lực, sáng tạo của các ban, bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp và cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; tạo khí thế phấn khởi, thi đua trong lao động sản xuất, học tập và công tác ở mọi cấp, mọi ngành và toàn xã hội.

- Khẳng định tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới là nền tảng vững chắc để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà

nước, chế độ; thường xuyên định hướng dư luận xã hội theo phương châm “lấy xây làm chính”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

1.1. Trên báo chí, các website, cổng thông tin, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương: Mở chuyên trang, chuyên mục đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống. Ưu tiên dung lượng, thời lượng tuyên truyền chủ trương, quyết sách đột phá, chiến lược mà Nghị quyết Đại hội XIV thông qua, nhất là phân tích, luận giải những điểm mới, điểm nhấn, tư duy mới; kết quả triển khai chương trình hành động của các ban, bộ, ngành, địa phương; công tác chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

1.2. Trên internet, mạng xã hội

- Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức đăng tải các tin, bài viết về không khí khẩn trương, tích cực của các ban, bộ, ngành, đoàn thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên internet, mạng xã hội trong và ngoài nước (Facebook, Zalo, Youtube, Tiktok, Twitter...); thành lập các app fanpage, hội nhóm phục vụ cho các đối tượng khác nhau.

- Vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tranh thủ những người có sức ảnh hưởng (KOLs) tích cực đăng tải, chia sẻ các thông tin tích cực về các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

2. Tuyên truyền miệng

- Tổ chức hội nghị nội bộ cấp ủy, hội nghị cấp ủy mở rộng, hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt của

các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp... để thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết ở các ban, bộ, ngành, địa phương gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khoa học để làm sâu sắc, sáng rõ hơn những chủ trương, quan điểm, định hướng, quyết sách lớn mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra, nhất là những vấn đề mới, luận giải những vấn đề cấp bách đang đặt ra từ thực tiễn và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giải pháp khả thi.

- Tổ chức học tập, thông tin về kết quả Đại hội XIV của Đảng, những nội dung cốt lõi của văn kiện Đại hội tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị trên toàn quốc.

- Tổ chức họp báo, các hoạt động đối ngoại để tuyên truyền kết quả Đại hội XIV của Đảng thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài cho cán bộ, đảng viên đang học tập, lao động, công tác và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Tuyên truyền cổ động trực quan

- Tuyên truyền khẩu hiệu về Đảng, Bác Hồ, Nhân dân, về mục tiêu, định hướng phát triển đất nước trên các lĩnh vực; các phong trào thi đua yêu nước, chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên pa nô, áp phích, băng rôn, bảng điện tử, màn hình Led,... tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị và nơi công cộng, nhất là những nơi trung tâm, sân bay, bến tàu, các nút giao thông, tuyến phố chính.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao quần chúng chào mừng thành công

Đại hội XIV của Đảng và chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu

Tổ chức thi viết, thuyết trình, trắc nghiệm, tương tác trực tuyến tìm hiểu về nội dung các văn kiện Đại hội XIV của Đảng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; tổ chức hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền bằng nhiều thứ tiếng và sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật

- Biên soạn, xuất bản và phát hành các xuất bản phẩm tuyên truyền bằng nhiều thứ tiếng phù hợp (đề cương, tài liệu tuyên truyền, sách, sổ tay, tờ gấp, bản tin sinh hoạt chi bộ, băng đĩa, sản phẩm số...) để tuyên truyền rộng rãi về kết quả Đại hội, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng... trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Sáng tác, biên soạn, xuất bản, phát hành và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi những thành tựu của đất nước, con người Việt Nam; cổ vũ các tầng lớp Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ngay từ những tháng đầu, năm đầu của nhiệm kỳ.

6. Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn với kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của đất nước. Biểu dương, tôn vinh mô hình hay, cách làm sáng tạo và những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. □

BBT

CHỈ THỊ SỐ 01-CT/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY về việc lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Ngày 30/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU về việc lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nội dung chính của Chỉ thị như sau:

Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào ngày 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh, nhằm lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Chỉ thị số 46 của Bộ Chính trị); để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Kịp thời cập nhật các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định mới được sửa đổi, bổ sung liên quan đến công tác bầu cử, tổ chức bộ máy nhà nước để xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

nhiệm kỳ 2026 - 2031; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân.

2. Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử, các quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước; về trách nhiệm, quyền hạn của người đại biểu nhân dân; về nghĩa vụ của công dân trong xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Động viên mọi cử tri tự giác, chủ động tham gia bầu cử, nghiên cứu kỹ về danh sách người ứng cử; mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bầu cử.

3. Tập trung lãnh đạo tốt công tác nhân sự bảo đảm sự tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ. Gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn, có năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội và đại biểu

Hội đồng nhân dân. Không đưa vào danh sách ứng cử những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; các đối tượng đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nghiêm trọng.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu Quốc hội đã được Trung ương phân bổ và bầu đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chú trọng tới chất lượng; bảo đảm cơ cấu, tỷ lệ đại diện hợp lý theo quy định.

Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải bảo đảm theo đúng quy trình đã được pháp luật quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật.

5. Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật; ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu, hành động phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để gây rối mất an ninh trật tự. Có phương án chủ động đối phó với những tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian tiến hành bầu cử.

6. Thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử ở cấp tỉnh, cấp xã để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử ở địa phương. Ban Chỉ đạo bầu cử các cấp có trách nhiệm tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt thuộc cấp mình quản lý để quán triệt công tác bầu cử theo kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; chỉ đạo công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bầu cử để hiểu sâu các văn bản, nắm chắc các nội dung hướng dẫn, quy định, quy trình, thủ tục... trong công tác bầu cử ở mỗi cấp.

7. Một số nhiệm vụ cụ thể

7.1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật và thành công tốt đẹp.

7.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ủy ban bầu cử cấp xã. Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban bầu cử các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức bầu cử bảo đảm về nội dung, thời gian, tiến độ theo quy định. Làm tốt công tác chuẩn bị bầu cử; thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; bảo đảm đầy đủ các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất để tổ chức cuộc bầu cử.

7.3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh; hướng dẫn Thường trực HĐND cấp xã dự kiến cơ

cầu, thành phần và phân bố số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã; thực hiện chức năng giám sát công tác bầu cử và các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

7.4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện tốt công tác hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo đúng quy định; tham gia giám sát việc bầu cử và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

7.5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với Tỉnh ủy và hướng dẫn cấp ủy các cấp chuẩn bị tốt công tác nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 ở địa phương bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu và thực hiện đúng quy trình nhân sự theo quy định.

7.6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị này. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, nắm chắc tình hình Nhân dân; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia, thực hiện tốt các quy định về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

7.7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ cuộc bầu cử; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị này.

7.8. Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo được gửi đến Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân có đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo quy định.

7.9. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo xây dựng các phương án, phối hợp chặt chẽ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cuộc bầu cử trên địa bàn tỉnh.

7.10. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị này ở cấp tỉnh.

7.11. Cấp ủy xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử ở cấp mình; xây dựng kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 46 của Bộ Chính trị và Chỉ thị này; làm tốt công tác giới thiệu người ứng cử ở địa phương; chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh để xử lý những nội dung vượt thẩm quyền.

Chỉ thị này được quán triệt đến các chi bộ đảng và phổ biến rộng rãi trong Nhân dân. □

BBT

HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI

và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Ngày 20/11/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TU về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Nội dung chính của Hướng dẫn như sau:

1. Tổ chức quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy

Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt của địa phương để quán triệt thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Thành phần dự hội nghị do Ban Thường vụ đảng ủy các xã, phường xem xét, quyết định.

2. Về số lượng, định hướng cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân

2.1. Về tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2.2. Về số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách, cụ thể như sau:

- Ở cấp tỉnh:

Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh: Hội đồng nhân dân tỉnh có thể bố trí Chủ tịch Hội

đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Tình hình thành sau sắp xếp có không quá 3 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp bố trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là đại biểu hoạt động chuyên trách thì số lượng Phó Chủ tịch giảm tương ứng 01 người. Trường hợp, tại đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp trong năm 2025 theo Nghị quyết của Quốc hội mà số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cuối nhiệm kỳ 2021-2026 nhiều hơn số lượng quy định tại khoản 1 Điều 3 (*khoản 1 Điều 3 quy định số lượng là 4*) thì đầu nhiệm kỳ 2026-2031 được giữ nguyên số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như cuối nhiệm kỳ 2021-2026. Hội đồng nhân dân tỉnh phải có lộ trình để giảm dần số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân để đến tháng 7/2030 thì số lượng thực hiện đúng theo quy định, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền có quy định khác.

Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: Hội đồng nhân dân tỉnh có thể bố trí Trưởng ban, Phó Trưởng ban, ủy viên các Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Mỗi ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được tính bình quân 01 Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Trường hợp bố trí Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách thì số lượng Phó Trưởng ban giảm tương ứng 01 người. Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - ngân

sách, Ban Văn hóa - xã hội hình thành sau hợp nhất từ 3 đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ có không quá 4 Phó Trưởng ban. Ban Dân tộc được thành lập trên cơ sở Ban Dân tộc đã có của 1 đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp thì có không quá 02 Phó Trưởng ban.

- Ở cấp xã: Hội đồng nhân dân cấp xã có thể bố trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu hoạt động chuyên trách. Hội đồng nhân dân cấp xã có 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Nhiệm kỳ 2026-2031 cơ bản bố trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Các trường hợp bố trí khác định hướng thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã có Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm và 02 Phó Trưởng ban, trong đó có 01 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 01 Phó Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm. Trường hợp thật sự cần thiết, căn cứ vào biên chế của cấp xã, có thể bố trí Ban có Trưởng ban hoạt động chuyên trách (khi đó phải giảm 01 Phó trưởng ban).

2.3. Định hướng về cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

- Bảo đảm tỷ lệ hợp lý người ứng cử đại biểu là người dân tộc thiểu số trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và tình hình cụ thể của từng địa phương và phân đầu đạt tỷ lệ trúng cử theo dự kiến.

- Đại biểu là nữ bảo đảm ít nhất 35% người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp; phân đầu tỷ lệ trúng cử khoảng 30% tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp.

- Đại biểu là người ngoài Đảng, phân đầu đạt tỷ lệ không dưới 10% trong danh sách

chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp.

- Đại biểu trẻ tuổi (dưới 40 tuổi), phân đầu đạt tỷ lệ không dưới 15 % ở từng cấp trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân ở từng cấp.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ trước tái cử, phân đầu đạt tỷ lệ không dưới 30% ở từng cấp.

3. Tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

3.1. Tiêu chuẩn chung

Người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đang công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau: **(1)** Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu. **(2)** Có uy tín, năng lực trong thực hiện và tuyên truyền, vận động có hiệu quả quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. **(3)** Có tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. **(4)** Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công

việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch, không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... Không để vợ, chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. **(5)** Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp, đề xuất xây dựng chính sách pháp luật khả thi, hiệu quả; giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật tại địa phương, đơn vị, nơi ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, dám hy sinh vì lợi ích chung, vì nước, vì dân; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao. **(6)** Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

Không giới thiệu, đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết. Cán bộ có vi phạm khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2021 - 2026; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật thực hiện theo Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

Đối với những trường hợp vi phạm tiêu chuẩn chính trị, thực hiện theo Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Quan tâm, giới thiệu chuyên gia đầu ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao; luật gia giỏi có uy tín, am hiểu sâu về pháp luật quốc tế; doanh nhân xuất sắc, tâm huyết với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện của người ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách

Ngoài các tiêu chuẩn chung, người ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có trình độ đào tạo đại học trở lên; có năng lực phân tích, hoạch định chính sách và khả năng tổ chức công việc, có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp. Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm cao trong hoạt động của Quốc hội. Quan tâm người được đào tạo cơ bản về pháp luật, có trình độ chuyên môn cao về khoa học, công nghệ, tài chính - ngân hàng, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi số... theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở tỉnh phải giữ chức vụ Giám đốc Sở hoặc tương đương trở lên, là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, có quy hoạch một trong các chức danh sau: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng

nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương trở lên; có khả năng đóng góp vào hoạt động của Quốc hội.

3.3. Tiêu chuẩn, điều kiện người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách và nhân sự ủy ban nhân dân các cấp

Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách và giữ các chức danh lãnh đạo ủy ban nhân dân các cấp phải đảm bảo tiêu chuẩn chung nêu trên và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách cấp tỉnh, cấp xã phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể sau:

a) *Ở cấp tỉnh:* Người ứng cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyên trách phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trở lên (*trong đó có ít nhất 01 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), đang giữ chức từ trưởng ban của Hội đồng nhân dân hoặc Giám đốc Sở và tương đương trở lên, được quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương trở lên. Người ứng cử trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân phải giữ chức vụ từ phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân hoặc Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên, được quy hoạch chức danh trưởng ban của Hội đồng nhân dân hoặc Giám đốc Sở và tương đương trở lên; người ứng cử phó trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân phải giữ chức vụ từ trưởng phòng cấp sở hoặc tương đương trở lên và được quy hoạch chức danh phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân hoặc Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên.

b) *Ở cấp xã:* Người ứng cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyên trách phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, giữ chức vụ từ trưởng phòng hoặc tương đương trở lên và

được quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (xã cũ) hoặc tương đương trở lên; người ứng cử trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân phải giữ chức vụ từ phó trưởng phòng hoặc tương đương trở lên ở cấp xã; người ứng cử phó trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ 5 năm trở lên.

- Trước mắt, cho phép vận dụng, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, khả năng đáp ứng công việc nhưng còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, trình độ quản lý nhà nước, chức danh quy hoạch để tham gia ứng cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, trưởng ban, phó trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp xã, bảo đảm đúng số lượng được phê duyệt; đồng thời, khẩn trương đào tạo, hoàn thiện tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị, trình độ quản lý nhà nước và quy hoạch chức danh theo quy định.

- Đối với nhân sự dự kiến bố trí làm trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã kiêm nhiệm cần có năng lực, trình độ, sức khỏe và thời gian để đáp ứng yêu cầu công việc, do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

3.4. Về độ tuổi, sức khỏe đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

a) Về độ tuổi

Thực hiện tính tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019; Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách nhiệm kỳ 2026 - 2031 là tháng **3/2026**.

- Đối với người lần đầu ứng cử phải đủ tuổi tham gia hai khóa Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân trở lên, ít nhất trọn một khóa; nam sinh từ tháng **3/1969**, nữ sinh từ tháng **9/1972** trở lại đây; trường hợp đại biểu nữ giữ chức vụ được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo Nghị định số 83/2022/NĐ-CP, ngày 18/10/2022 của Chính phủ thì sinh từ tháng 3/1971 trở lại đây.

- Đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương tái cử, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách tái cử (trừ các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng) phải còn thời gian công tác ít nhất từ 36 tháng trở lên (nam sinh từ tháng **3/1967**; nữ sinh từ tháng **5/1971** trở lại đây).

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách là cán bộ Quân đội, Công an thực hiện độ tuổi theo quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân. Đối với lãnh đạo hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ứng cử, thực hiện độ tuổi theo Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư và do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

- Các đồng chí không còn đủ tuổi tái cử nhưng chưa đến tuổi nghỉ hưu, cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định; xem xét, bố trí công tác phù hợp hoặc giữ nguyên một số chế độ, chờ đủ tuổi nghỉ hưu; những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách theo Thông báo số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan. Trường hợp là người có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, năng lực nổi trội và có nhiều sản phẩm trong xây dựng thể chế, pháp luật thì có thể báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng

chế độ, chính sách chuyên gia cao cấp theo Nghị định số 92/2025/NĐ CP ngày 25/4/2025 của Chính phủ.

- Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách khi đến tuổi nghỉ hưu thì thôi giữ chức vụ và tiếp tục làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đến hết nhiệm kỳ.

b) Về sức khỏe

Người ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận đủ sức khỏe trong thời gian không quá 06 tháng tính đến tháng 3/2026.

4. Về nhân sự lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XVI và nhân sự chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Về nhân sự dự kiến làm Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội: Thống nhất chủ trương giới thiệu 01 đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy ứng cử đại biểu quốc hội, nếu trúng cử thì đảm nhiệm chức danh trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh theo nguyên tắc mỗi đồng chí nhìn chung không giữ quá 02 chức danh lãnh đạo (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc*); trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Nhân sự đảm nhiệm chức danh Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đã giữ chức vụ Giám đốc Sở hoặc tương đương trở lên, có quy hoạch một trong các chức danh sau: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương trở lên.

- Việc giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải căn cứ vào phương án nhân sự do cấp ủy chuẩn bị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (gắn với công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030); trường hợp cần thiết nếu phải thay đổi thì báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Các đồng chí được giới thiệu ứng cử chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua thì không phải báo cáo lại.

- Cấp ủy các cấp lãnh đạo việc bố trí nhân sự ứng cử chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về các đơn vị bầu cử, đảm bảo sự hài hòa, tương quan chung trong việc bố trí nhân sự ứng cử tại các đơn vị bầu cử ở địa phương.

- Số lượng cấp phó đối với chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp khi Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội có sự thay đổi công tác thì ban thường vụ tỉnh ủy báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nhân sự phù hợp; trường hợp đặc biệt nếu tại địa phương không có nhân sự đáp ứng yêu cầu thì có thể xem xét, phân công đồng chí đại biểu Quốc hội ứng cử tại địa bàn là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý kiêm nhiệm trưởng đoàn.

5. Phát huy dân chủ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

5.1. Việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách thực hiện theo quy định Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; quy trình, thủ tục, hồ sơ cụ thể thực hiện theo quy định của Hội

đồng Bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đối với nhân sự là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước, việc giới thiệu ứng cử phải thực hiện theo đúng các quy định của Đảng và Nhà nước. Đối với người ngoài Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan xem xét, báo cáo ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền (nơi nhân sự cư trú, làm việc hoặc ứng cử) kết luận về tiêu chuẩn chính trị và chịu trách nhiệm về kết luận của mình.

5.2. Đối với mỗi chức danh lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thì cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ giới thiệu một đại biểu ứng cử theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

5.3. Đảng viên tự ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách phải là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Hướng dẫn này; đồng thời, phải được cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền quản lý đảng viên đồng ý, cụ thể như sau:

- Đối với đảng viên không giữ chức vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, nếu tự ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách thì phải báo cáo và phải được chỉ bộ nơi đảng viên sinh hoạt đồng ý.

- Đối với đảng viên đang giữ chức vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoặc đã nghỉ hưu, nếu tự ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách thì phải báo cáo và được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ và cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt đồng ý. □

BBT

HƯỚNG DẪN SỐ 13-HD/BTGDVTU

về tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Ngày 29/01/2026 Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 13-HD/BTGDVTU về tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nội dung chính của Hướng dẫn như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền tạo đột sinh hoạt chính trị sâu rộng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, qua đó tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần sớm đưa Nghị quyết Đại hội XIV vào hiện thực cuộc sống và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc đưa đất nước tiến mạnh vào kỷ nguyên mới, vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Thông qua tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin; tận dụng thời cơ, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tăng tốc, bứt phá, quyết tâm **thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIV của Đảng đã đề ra**; biến quyết tâm chính trị thành chương trình hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả ở từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, bảo đảm chủ động, đồng bộ, toàn diện, thống nhất, kịp thời,

phong phú, sinh động; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các lực lượng, phương tiện thông tin, tuyên truyền từ tỉnh đến cơ sở.

II- LỘ TRÌNH VÀ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Từ nay đến thời điểm tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (ngày 15/3/2026)

- Tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng theo nội dung Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị "về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng".

- Tuyên truyền sâu rộng kết quả Đại hội XIV của Đảng. Khẳng định Đại hội đã thành công rất tốt đẹp từ việc chuẩn bị văn kiện đến công tác nhân sự và sự đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt trong công tác tổ chức và phục vụ Đại hội; thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân; các văn kiện Đại hội được thông qua, đặc biệt là các quyết sách lớn mang

tính đột phá, chiến lược là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân.

- Tiếp tục phân tích, lý giải, làm sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn những nội dung cơ bản, cốt lõi, làm rõ những điểm mới, điểm nhấn, tư duy mới, tầm nhìn mới mang tính đột phá, chiến lược trong các văn kiện Đại hội XIV; tập trung làm rõ chủ đề Đại hội, nhấn mạnh sứ mệnh lịch sử to lớn của Đại hội XIV *"quyết định những vấn đề mang tầm chiến lược đối với tương lai và vận mệnh của dân tộc ta trong nhiều thập niên tới"*. Đi sâu phân tích, nêu bật 05 quan điểm chỉ đạo lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, 12 nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn mới, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIV; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong giai đoạn mới.

- Phản ánh kịp thời, sinh động các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); dư luận tích cực của Nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế về kết quả Đại hội XIV; các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước liên quan đến sự kiện Đại hội XIV của Đảng.

- Tuyên truyền việc tổ chức quán triệt, học tập triển khai thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ở các cấp, các ngành; làm rõ quyết tâm chính trị, tinh thần đổi mới, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hiệu quả, giải pháp hay, cách làm mới, sáng tạo, đột phá, các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng của các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Kết quả Hội nghị Trung ương lần thứ 1, 2 khóa XIV; khẳng định tinh thần dân chủ, trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất cao, đúng quy định trong công tác giới thiệu, bầu, phê chuẩn nhân sự một số chức danh lãnh đạo chủ chốt

của Đảng, Nhà nước, đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (*theo các văn bản của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Hướng dẫn số 11-HD/BTGDVTU, ngày 25/9/2025 "tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031"; Công văn số 126-CV/BTGDVTU, ngày 27/11/2025 "về việc đẩy mạnh tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng"; Công văn số 163-CV/BTGDVTU, ngày 19/12/2025 "về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền Đại hội XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031"*), trong đó tập trung:

+ Nêu bật ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; quá trình chuẩn bị và triển khai cuộc bầu cử từ Trung ương đến cơ sở.

+ Làm rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các nguyên tắc bầu cử, quy trình bầu cử và quyền công dân đi bầu cử; trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác nhân sự, gắn kết quả công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội XIV của Đảng và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động chào mừng hướng đến Ngày bầu cử.

+ Không khí phấn khởi, tin tưởng, lạc quan của cử tri cả nước tự giác tham gia đi bầu cử; khẳng định cuộc bầu cử tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, là Ngày hội của toàn dân (**ngày 15/3/2026**).

- Phân tích, nhấn mạnh các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, phần

ánh sự nỗ lực, quyết tâm chính trị của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số đi đôi với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về Đại hội XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Từ sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Tuyên truyền sâu rộng kết quả và các hoạt động chào mừng thành công cuộc bầu cử; hoạt động tổng kết công tác bầu cử ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; kết quả kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. **Hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp khóa mới.**

- Phản ánh những kết quả đạt được; phân tích, làm rõ những khó khăn, hạn chế, bài học kinh nghiệm trong năm đầu triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trên tất cả các lĩnh vực. Biểu dương nỗ lực, sáng tạo của các ban, sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp và cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; tạo khí thế phấn khởi, thi đua trong lao động sản xuất, học tập và công tác ở mọi cấp, mọi ngành và toàn xã hội.

- Khẳng định tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của toàn Đảng bộ trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới là nền tảng vững chắc để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; thường xuyên định hướng dư luận xã hội theo phương châm "*lấy xây làm chính*", "*lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực*".

III- HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- *Trên báo chí, các website, cổng/trang thông tin điện tử của các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và địa phương:* Mở chuyên trang, chuyên mục đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống. Ưu tiên dung lượng, thời lượng tuyên truyền chủ trương, quyết sách đột phá, chiến lược mà Nghị quyết Đại hội XIV thông qua, nhất là phân tích, luận giải những điểm mới, điểm nhấn, tư duy mới; kết quả triển khai chương trình hành động của đơn vị, địa phương; công tác chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- *Trên internet, mạng xã hội:* Các cơ quan, đơn vị tổ chức đăng tải các tin, bài viết về không khí khẩn trương, tích cực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Đại hội XIV của Đảng và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên internet, mạng xã hội trong và ngoài nước (*Facebook, Zalo, Youtube, Tiktok, Twitter...*); thành lập các app fanpage, hội nhóm phục vụ cho các đối tượng khác nhau. Vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tranh thủ những người có sức ảnh hưởng (KOLs) tích cực đăng tải, chia sẻ các thông tin tích cực về các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

2. Tuyên truyền miệng

- Tổ chức hội nghị nội bộ cấp ủy, hội nghị cấp ủy mở rộng, hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng... để thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của

Đảng và Chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khoa học để làm sâu sắc, sáng rõ hơn những chủ trương, quan điểm, định hướng, quyết sách lớn mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra, nhất là những vấn đề mới, luận giải những vấn đề cấp bách đang đặt ra từ thực tiễn và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giải pháp khả thi.

- Tổ chức học tập, thông tin về kết quả Đại hội XIV của Đảng, những nội dung cốt lõi của văn kiện Đại hội tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ các cấp...

- Tổ chức các hoạt động đối ngoại để tuyên truyền kết quả Đại hội XIV của Đảng thông qua hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh... cho cán bộ, đảng viên đang học tập, lao động, công tác và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Tuyên truyền cổ động trực quan

- Tuyên truyền khẩu hiệu về Đảng, Bác Hồ, Nhân dân, về mục tiêu, định hướng phát triển đất nước trên các lĩnh vực; các phong trào thi đua yêu nước, chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên pa nô, áp phích, băng rôn, băng điện tử, màn hình Led... tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị và nơi công cộng, nhất là những nơi trung tâm, các nút giao thông, tuyến phố chính.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao quần chúng chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng và chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu

Tổ chức thi viết, thuyết trình, trắc nghiệm, tương tác trực tuyến tìm hiểu về nội dung các văn kiện Đại hội XIV của Đảng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; tổ

chức hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền bằng nhiều thứ tiếng và sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật

- Biên soạn, xuất bản và phát hành các xuất bản phẩm tuyên truyền bằng nhiều thứ tiếng phù hợp (*đề cương, tài liệu tuyên truyền, sách, sổ tay, tờ gấp, bản tin, băng đĩa, sản phẩm số...*) để tuyên truyền rộng rãi về kết quả Đại hội, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng... trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Sáng tác, biên soạn, xuất bản, phát hành và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi những thành tựu của đất nước, con người Việt Nam; cổ vũ các tầng lớp Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ngay từ những tháng đầu, năm đầu của nhiệm kỳ.

6. Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn với kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh. Biểu dương, tôn vinh mô hình hay, cách làm sáng tạo và những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó tập trung phong trào thi đua cao điểm tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 với chủ đề: "*Phát huy sức mạnh đoàn kết trên quê hương Đất Tổ, vượt mọi khó khăn, thách thức, lập thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031*" theo Kế hoạch số 11472/KH-UBND, ngày 15/12/2025 và Kế hoạch số 12810/KH-UBND, ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. □

BBT

SỐ ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI ĐƯỢC BẦU CỦA TỈNH PHÚ THỌ

Ngày 15/12/2025, Hội đồng Bầu cử Quốc gia đã ký ban hành Nghị quyết số 85/NQ-HĐBCQG về số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử của 34 tỉnh, thành phố.

Theo Nghị quyết, tổng số đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI trong cả nước là 182. Đối với tỉnh Phú Thọ, số lượng đơn vị bầu cử và số đại biểu Quốc hội được bầu như sau: Số đơn vị bầu cử 06. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 17

Đơn vị số 1: Gồm các phường: Việt Trì, Nông Trang, Thanh Miếu, Vân Phú và các xã: Hy Cương, Lâm Thao, Xuân Lũng, Phùng Nguyên, Bản Nguyên, Thanh Thủy, Đào Xá, Tu Vũ, Tam Nông, Thọ Vắn, Vạn Xuân, Hiền Quan, Thanh Sơn, Võ Miếu, Văn Miếu, Cự Đồng, Hương Cẩn, Yên Sơn, Khả Cửu, Tân Sơn, Minh Đài, Lai Đồng, Xuân Đài, Long Cốc, Thu Cúc.

Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03.

Đơn vị số 2: Gồm các phường: Phong Châu, Phú Thọ, Âu Cơ và các xã: Phù Ninh, Dân Chủ, Phú Mỹ, Trạm Thán, Bình Phú, Thanh Ba, Quảng Yên, Hoàng Cương, Đông Thành, Chí Tiên, Liên Minh, Đoan Hùng, Tây Cốc, Chân Mộng, Chí Đám, Bằng Luân, Đan Thượng, Hạ Hòa, Vĩnh Chân, Yên Kỳ, Hiền Lương, Văn Lang, Cẩm Khê, Phú Khê, Hùng Việt, Đồng Lương, Tiên Lương, Vân Bán, Yên Lập, Thượng Long, Sơn Lương, Xuân Viên, Minh Hòa, Trung Sơn.

Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03.

Đơn vị số 3: Gồm các xã: Tam Sơn, Sông Lô, Hải Lựu, Yên Lãng, Lập Thạch, Tiên Lữ, Thái Hòa, Liên Hòa, Hợp Lý, Sơn Đông, Vĩnh Tường, Thổ Tang, Vĩnh Hưng, Vĩnh An, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, Đại Đình, Đạo Trù, Tam Dương Bắc, Hoàng An.

Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03.



Đơn vị số 4: Gồm các phường: Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên và các xã: Bình Nguyên, Xuân Lãng, Bình Xuyên, Bình Tuyền, Yên Lạc, Tề Lỗ, Liên Châu, Tam Hồng, Nguyệt Đức, Tam Đảo, Tam Dương, Hội Thịnh.

Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03.

Đơn vị số 5: Gồm các phường: Hòa Bình, Kỳ Sơn, Tân Hòa, Thống Nhất và các xã: Lạc Thủy, An Bình, An Nghĩa, Lương Sơn, Cao

Dương, Liên Sơn, Thịnh Minh, Đà Bắc, Cao Sơn, Đức Nhân, Quy Đức, Tân Pheo, Tiền Phong, Kim Bôi, Mường Động, Dũng Tiến, Hợp Kim, Nậm Sơn.

Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03.

Đơn vị số 6: Gồm các xã: Yên Thủy, Lạc Lương, Yên Trị, Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc, Yên Phú, Mai Châu, Bao La,

Mai Hạ, Pà Cò, Tân Mai, Cao Phong, Mường Thàng, Thung Nai, Tân Lạc, Mường Bi, Mường Hoa, Toàn Thắng, Vân Sơn.

Số đại biểu Quốc hội được bầu là 02.

Theo Nghị quyết của Quốc hội, ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ diễn ra vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026./.

Nguyễn Duyên

**ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU
Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ,
NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Ngày 22/12/2025, Ủy ban Bầu cử tỉnh Phú Thọ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ/UBBC về việc ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Theo nội dung của Nghị quyết, ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031: Số đơn vị bầu cử là 19, số lượng đại biểu được bầu là 85 đại biểu. Cụ thể:

- 1. Đơn vị bầu cử số 01 gồm 05 đơn vị: phường Thanh Miếu, phường Việt Trì, phường Nông Trang, phường Vân Phú, xã Hy Cương, dự kiến số đại biểu được bầu 5.
- 2. Đơn vị bầu cử số 02 gồm 09 đơn vị: xã Phú Mỹ, xã Trạm Thán, xã Dân Chủ, xã Phù Ninh, xã Bình Phú, xã Xuân Lũng, Xã Lâm Thao, xã Phùng Nguyên, xã Bản Nguyên, dự kiến số đại biểu được bầu 5.
- 3. Đơn vị bầu cử số 03 gồm 09 đơn vị: xã Thanh Ba, xã Quảng Yên, xã Hoàng Cương, xã Đông Thành, xã Chí Tiên, xã Liên Minh, phường Âu Cơ, phường Phong Châu, phường Phú Thọ, dự kiến số đại biểu được bầu 5.



4. Đơn vị bầu cử số 04 gồm 05 đơn vị: xã Chí Đám, xã Tây Cốc, xã Bằng Luân, xã Đoan Hùng, xã Chân Mộng, dự kiến số đại biểu được bầu 3.

5. Đơn vị bầu cử số 05 gồm 06 đơn vị: xã Đan Thượng, xã Hạ Hòa, xã Yên Kỳ, xã Vĩnh Chân, xã Văn Lang, xã Hiền Lương, dự kiến số đại biểu được bầu 3.

6. Đơn vị bầu cử số 06 gồm 12 đơn vị: xã Sơn Lương, xã Tiên Lương, xã Vân Bán, xã Yên Lập, xã Xuân Viên, xã Trung Sơn, xã Thượng Long, xã Minh Hòa, xã Đồng Lương, xã Hùng Việt, xã Phú Khê, xã Cẩm Khê, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

7. Đơn vị bầu cử số 07 gồm 07 đơn vị: xã Tam Nông, xã Hiền Quan, xã Thọ Văn, xã Vạn Xuân, xã Đào Xá, xã Thanh Thủy, xã Tu Vũ, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

8. Đơn vị bầu cử số 08 gồm 13 đơn vị: Xã Thanh Sơn, xã Võ Miếu, xã Văn Miếu, xã Cự Đồng, xã Hương Cẩn, xã Yên Sơn, xã Khả Cửu, xã Tân Sơn, xã Minh Đài, xã Lai Đồng, xã Xuân Đài, xã Long Cốc, xã Thu Cúc, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

9. Đơn vị bầu cử số 09 gồm 09 đơn vị: xã Hải Lựu, xã Tam Sơn, xã Yên Lãng, xã Hợp Lý, xã Thái Hòa, xã Lập Thạch, xã Sông Lô, xã Tiên Lữ, xã Liên Hòa. dự kiến số đại biểu được bầu 5.

10. Đơn vị bầu cử số 10 gồm 07 đơn vị: xã Đạo Trù, xã Đại Đình, xã Tam Dương Bắc, xã Tam Đảo, xã Tam Dương, xã Hội Thịnh, xã Hoàng An, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

11. Đơn vị bầu cử số 11 gồm 06 đơn vị: xã Sơn Đông, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thành, xã Thổ Tang, xã Vĩnh Phú, xã Vĩnh Tường, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

12. Đơn vị bầu cử số 12 gồm 06 đơn vị: xã Vĩnh An, xã Tề Lỗ, xã Yên Lạc, xã Tam Hồng, xã Liên Châu, xã Nguyệt Đức, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

13. Đơn vị bầu cử số 13 gồm 04 đơn vị: xã Bình Tuyền, phường Xuân Hòa, phường Phúc Yên, xã Bình Nguyên, dự kiến số đại biểu được bầu 4.

14. Đơn vị bầu cử số 14 gồm 04 đơn vị: xã Bình Xuyên, phường Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Yên, xã Xuân Lãng, dự kiến số đại biểu được bầu 4.

15. Đơn vị bầu cử số 15 gồm 11 đơn vị: Phường Hòa Bình, Phường Kỳ Sơn, Phường Tân Hòa, Phường Thống Nhất, xã Thịnh Minh, Đà Bắc, Cao Sơn, Đức Nhân, Quy Đức, Tân Pheo, Tiền Phong, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

16. Đơn vị bầu cử số 16 gồm 10 đơn vị: xã Tân Lạc, xã Mường Bi, xã Mường Hoa, xã Toàn Thắng, xã Vân Sơn, xã Mai Châu, xã Bao La, xã Mai Hạ, xã Pà Cò, xã Tân Mai, dự kiến số đại biểu được bầu 3.

17. Đơn vị bầu cử số 17 gồm 07 đơn vị: xã Kim Bôi, xã Mường Động, xã Dũng Tiến, xã Nậm Sơn, xã Cao Phong, xã Mường Thành, xã Thung Nai, dự kiến số đại biểu được bầu 3.

18. Đơn vị bầu cử số 18 gồm 11 đơn vị: xã Lạc Sơn, xã Mường Vang, xã Đại Đồng, xã Ngọc Sơn, xã Nhân Nghĩa, xã Quyết Thắng, xã Thượng Cốc, xã Yên Phú, xã Yên Thủy, xã Lạc Lương, xã Yên Trị, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

19. Đơn vị bầu cử số 19 gồm 07 đơn vị: xã Lạc Thủy, xã An Bình, xã An Nghĩa, xã Lương Sơn, xã Cao Dương, xã Liên Sơn, xã Hợp Kim, dự kiến số đại biểu được bầu 5.

Đức Anh

TẬP TRUNG ĐẨY MẠNH CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Lương Đức Minh

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
Trưởng Tiểu ban Văn bản pháp luật và Thông tin, tuyên truyền*



Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND), căn cứ văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác bầu cử ở tỉnh. UBBC tỉnh đã tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031. UBBC tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tới 148 xã,

phường trên toàn tỉnh. MTTQ tỉnh Phú Thọ đã tổ chức hội nghị hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nội dung, trình tự, thủ tục, giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh kịp thời, thống nhất, đồng bộ, đúng pháp luật, Tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành Quyết định số 55-QĐ/TU ngày 13/11/2025 thành lập

Ban Chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2026-2031, gồm: 27 thành viên, do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng ban chỉ đạo bầu cử. Đã thành lập 148 Ban chỉ đạo bầu cử cấp xã theo quy định. UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND về việc thành lập UBBC đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026 -2031, gồm: 37 thành viên, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh làm Chủ tịch UBBC tỉnh. UBND cấp xã quyết định thành lập 148 UBBC cấp xã theo quy định. Tổng số thành viên UBBC là 2.473 người: Chủ tịch Ủy ban bầu cử: 148 người. Trong đó: Chủ tịch UBND xã/phường: 130 người. Chủ tịch HĐND xã/phường: 18 người. Thành viên: 2.325 người.

UBBC tỉnh đã kịp thời ban hành các quyết định thành lập Tổ giúp việc và các Tiểu ban giúp việc UBBC tỉnh, Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện việc đăng ký mẫu con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện theo quy định. UBBC tỉnh, Sở Nội vụ, Thanh Tra tỉnh, đã ban hành các văn bản hướng dẫn kê khai, nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBBC tỉnh, trong thời gian qua, công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh đã được chỉ đạo triển khai đúng nội dung, yêu cầu, kế hoạch của UBBC tỉnh. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Báo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch và các cấp, các ngành đã xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về công tác bầu cử. Nội dung và hình thức tuyên truyền được đổi mới theo hướng đa dạng, phong phú, linh hoạt và kết

hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền theo chiều rộng và chiều sâu; chú trọng tăng cường tuyên truyền trên các nền tảng internet, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền miệng, tổ chức các hội nghị triển khai. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; bảo đảm để Nhân dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm công dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, xây dựng không khí phấn khởi, tin tưởng, đồng thuận trong toàn xã hội, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử theo đúng quy định của pháp luật. UBBC tỉnh ban hành Kế hoạch, trong đó công tác tuyên truyền về bầu cử chia 03 Đợt, cụ thể: Đợt 1, 2 đã thực hiện tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh về triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, như: Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; những điểm mới của Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền Trung ương, Hội đồng Bầu cử Quốc gia; cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử, tự ứng cử, tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ 01. Tuyên truyền những hoạt động đổi mới của Quốc hội trong công tác lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; những thành tựu quan trọng của Quốc hội qua 80 năm và HĐND cấp tỉnh, cấp xã; cuộc

bầu cử đầu tiên khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, nhằm góp phần xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tập trung tuyên truyền đậm nét, tạo cao điểm về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Hội nghị hiệp thương lần thứ 02, thứ 03; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; các nguyên tắc bầu cử, quy trình bầu cử và quyền công dân đi bầu cử. Tuyên truyền về không khí phấn khởi, tin tưởng, lạc quan của cử tri tự giác tham gia đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục khẳng định Cuộc bầu cử tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, là Ngày hội của toàn dân.

Đặc biệt, hình thức tuyên truyền được thực hiện đa dạng, phong phú như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh tuyên truyền trên báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình của Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; tăng thời lượng, chuyên mục, chuyên trang, các tin, bài, phóng sự, tọa đàm, phỏng vấn về công tác bầu cử. Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở: Sử dụng loa truyền thanh, hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin; tổ chức các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn, tổ nhân dân, hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử để cán bộ, đảng viên, Nhân dân nắm rõ, hiểu đúng, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân. Tuyên truyền trên không gian mạng, tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội (*Zalo, Facebook, Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; các trang Fanpage chính thống*) với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, hấp dẫn, lan tỏa nhanh. Chủ động đấu tranh, phản bác thông tin xấu độc, sai sự thật, xuyên tạc về bầu cử, kịp thời định hướng dư luận xã hội, giữ vững niềm tin của Nhân dân. Tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa - xã

hội, lồng ghép nội dung tuyên truyền bầu cử trong các hội thi, hội diễn, tọa đàm, liên hoan văn nghệ, thể dục - thể thao, tạo không khí vui tươi, phấn khởi hướng tới Ngày bầu cử. Tuyên truyền qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ cơ sở. Phát huy vai trò của báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trong việc truyền tải nội dung tuyên truyền đến tận người dân, hộ gia đình. Đảm bảo mỗi cán bộ, đảng viên là một tuyên truyền viên tích cực, gương mẫu thực hiện và vận động Nhân dân tham gia bầu cử đầy đủ, đúng pháp luật. Đăng tải nhiều tin, bài viết, phóng sự phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác về các hoạt động về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo tiến độ công tác bầu cử từng giai đoạn cụ thể. Đã phát sóng trên truyền hình, phát sóng truyền thanh, website, fanpage các chương trình chuyên mục bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.

Trong thời gian tới Tiểu ban Văn bản pháp luật và Thông tin, tuyên truyền tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đợt 3, sẽ tiếp tục tập trung vào tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tiếp tục giới thiệu nội dung các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của UBBC tỉnh Phú Thọ về bầu cử; phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp về công tác bầu cử. Tuyên truyền quá trình diễn ra và kết quả bầu cử của các ngành, địa phương trong toàn tỉnh; chú trọng tuyên truyền các nguyên tắc bầu cử, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, quyền bầu cử và ứng cử của công dân, trách nhiệm của cử tri trong quá trình bầu cử,

các hoạt động trong quá trình vận động bầu cử, nội dung tiếp xúc cử tri, chương trình hành động của các ứng cử viên. Tuyên truyền cho nhân dân nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là bầu ra những đại biểu xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân tham gia cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Cùng với đó, thông qua công tác tuyên truyền làm cho cử tri nắm vững quyền và nghĩa vụ của công dân trong bầu cử, ứng cử, nắm vững tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân để lựa chọn, bầu được những người đủ tiêu chuẩn, xứng đáng vào Quốc hội, hội đồng nhân dân. Thông qua tuyên truyền cuộc bầu cử, khẳng định mục

tiêu, bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa mà thể chế chính trị Việt Nam hướng tới; đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc, những âm mưu và hoạt động phá hoại cuộc bầu cử của các thế lực thù địch; phê phán uốn nắn những hành vi mất dân chủ, xâm phạm quyền bầu cử, ứng cử của công dân; xử lý những hành vi vi phạm Luật bầu cử Quốc hội và Luật bầu cử hội đồng nhân dân các cấp và các vi phạm pháp luật khác để cuộc bầu cử diễn ra theo đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và trở thành ngày hội của toàn dân.

Sau Ngày bầu cử 15/3/2026, tập trung tuyên truyền kết quả thành công của Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, khẳng định tinh thần đoàn kết, thống nhất, sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; các hoạt động chào mừng thành công cuộc bầu cử; Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI và Kỳ họp thứ nhất của HĐND các cấp. □

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Bùi Văn Luyện

Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đời sống chính trị của đất nước và từng địa phương. Đây là dịp để Nhân dân trực tiếp thực hiện quyền làm chủ, tham gia lựa chọn những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước. Trong tiến trình đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Phú Thọ giữ vai trò trung tâm trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện nhiệm vụ hiệp thương dân chủ theo quy định của pháp luật về bầu cử.

Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp thống

nhất hành động. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các thành viên của Mặt trận tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình”.

Trong các nguyên tắc hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, hiệp thương dân chủ là nguyên tắc trung tâm, xuyên suốt, thực hiện tốt nguyên tắc này sẽ góp phần tăng cường đồng thuận xã hội, thực hành dân chủ và xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc. Do đó, trong tham gia công tác bầu cử, Mặt trận Tổ quốc thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ nhằm tập hợp và phát huy các lực lượng trong xã hội hướng vào mục tiêu chung là góp phần vào thành công chung của cuộc bầu cử trên địa bàn.

Nhận thức rõ vị trí và trách nhiệm của mình, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chủ động vào cuộc ngay từ sớm, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức thành viên triển khai công tác chuẩn bị bầu cử một cách đồng bộ, bài bản, đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, công khai và minh bạch. Việc chuẩn bị chu đáo ngay từ đầu được xem là điều kiện quan trọng để cuộc bầu cử diễn ra thuận lợi, đúng pháp luật và đạt được sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã phối hợp tham mưu với cấp ủy thành lập Ban chỉ đạo bầu cử và thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử của cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử tại địa phương, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bầu cử trên địa bàn. Trong đó, ở cấp tỉnh, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và 02 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia là Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh; đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; Tiểu ban nhân sự và giải quyết khiếu nại tố cáo và Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh. Ở



cấp xã, 148/148 xã, phường đã thành lập Ban chỉ đạo bầu cử và Ủy ban bầu cử xã theo quy định, đồng chí Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường tham gia Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh giữ vai trò chủ trì trong công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử. Để thực hiện tốt công tác này, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp rà soát, đánh giá hoạt động của HĐND nhiệm kỳ qua, đây là một trong những kênh thông tin quan trọng để xây dựng phương án nhân sự nhiệm kỳ tới, đảm bảo có số lượng, cơ cấu, thành phần hợp lý. Từ đó, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phát huy dân chủ thực hiện vai trò chủ trì trong hiệp thương thống nhất với các tổ chức thành viên và MTTQ cấp xã khi lựa chọn, lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Việc tổ chức các hội nghị hiệp thương được thực hiện theo đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng cơ cấu, thành phần và số lượng theo quy định. MTTQ các cấp phối hợp với Thường trực HĐND cùng cấp xây dựng cơ cấu, thành phần, số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước giới thiệu ứng

cử. Đến ngày 10/12/2025, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức xong hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; thống nhất số người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội là 34 người (tính cả 08 người do Trung ương giới thiệu), số người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh là 175 người; giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã là 6.060 người. Trên cơ sở điều chỉnh lần 1 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức Hội nghị trao đổi với các cơ quan, đơn vị có người ứng cử về nội dung, thủ tục, cách thức tiến hành giới thiệu người ứng cử. Tính đến ngày 25/01/2026 tất cả các cơ quan, đơn vị có người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp đã thực hiện xong quy trình giới thiệu người tham gia ứng cử. Việc nộp hồ sơ của người ứng cử được thực hiện theo đúng quy định, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã tiếp nhận biên bản Hội nghị, và các hồ sơ liên quan đảm bảo theo đúng quy định.

Đến ngày 03/02/2026, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã tổ chức xong Hội nghị hiệp thương lần thứ hai thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; thống nhất danh sách sơ bộ **24** ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XVI (chưa tính 8 ứng cử viên Trung ương giới thiệu); **157** ứng cử viên đại biểu HĐND tỉnh và **5.926** ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, nhiệm kỳ 2026-2031.

Việc tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, đúng luật, đúng nội dung, thủ tục, trình

tự, việc nộp biên bản sau các hội nghị hiệp thương được thực hiện theo đúng quy định, Ủy ban MTTQ các cấp tổ chức trao đổi với các cơ quan, địa phương có người ứng cử bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến tín nhiệm của cử tri nơi cư trú; chuẩn bị tốt nhất cho Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 để lập danh sách chính thức người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

MTTQ các cấp trong tỉnh tiếp tục phát huy vai trò giám sát việc thực hiện pháp luật về bầu cử. Hoạt động giám sát được triển khai từ khâu lập danh sách cử tri, niêm yết, vận động bầu cử đến tổ chức ngày bầu cử và công bố kết quả. Thông qua giám sát, những vấn đề phát sinh được kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý, góp phần bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng pháp luật, giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Trong quá trình hiệp thương, Ủy ban MTTQ các cấp trong tỉnh phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tập hợp và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, qua đó góp phần lựa chọn những người đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín và năng lực thực tiễn, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đất nước trong giai đoạn mới.

Với vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục phối hợp cùng các tổ chức chính trị – xã hội vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia bầu cử đầy đủ, đúng thời gian quy định, phấn đấu đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao. Qua đó, cuộc bầu cử thực sự trở thành ngày hội của toàn dân, thể hiện rõ quyền làm chủ, tinh thần trách nhiệm và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. □

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CẦN TRIỂN KHAI SAU HỘI NGHỊ HIỆP THƯƠNG LẦN THỨ HAI

Theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND); Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT/UBTVQH15-CP ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam; Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, sau Hội nghị hiệp thương lần thứ hai của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành một số công việc quan trọng.

Cụ thể, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có trách nhiệm gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ hai của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất trong ngày 3/2/2026; gửi danh sách sơ bộ những người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương ứng cử đại biểu Quốc hội đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh nơi người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú thường xuyên để tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xây dựng báo cáo kết quả hội nghị hiệp thương lần thứ hai bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; tổ chức triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo Kế hoạch số 82/KH-MTTW-BTT ngày 28/11/2025. Thời gian tiến hành từ ngày 4/2 đến 15/3/2026.



Cử đại diện Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tham gia các Đoàn giám sát, kiểm tra công tác bầu cử của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; theo dõi tổng hợp ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI do các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương giới thiệu; theo dõi, đôn đốc việc xác minh các vụ việc do cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội.

Đối với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương:

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức hội nghị hướng dẫn việc lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú trên địa bàn (cả những người ứng cử do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh hiệp thương và những người ứng cử do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hiệp thương).

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú trên địa bàn.

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú để nhận xét và tín nhiệm đối với người được giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 của Nghị quyết

liên tịch số 102/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; được thực hiện trong thời gian từ ngày 4 đến 8/2/2026.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp theo dõi, tổng hợp ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, người ứng cử đại biểu HĐND cùng cấp; theo dõi, đôn đốc việc xác minh các vụ việc do cử tri nêu đối với người ứng cử Đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu HĐND cùng cấp.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử cử cán bộ liên hệ và tham dự hội nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh hướng dẫn việc lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội; liên hệ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nơi người ứng cử của cơ quan, tổ

chức, đơn vị mình cư trú để phối hợp tổ chức hội nghị cử tri.

Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử cử cán bộ tham gia các hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội.

Đối với dự kiến tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba, theo quy định tại Điều 47 và Điều 48 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, sau khi có văn bản điều chỉnh lần thứ hai của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần và số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và kết quả hội nghị cử tri nơi cư trú nhận xét, tín nhiệm đối với người ứng cử, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam sẽ tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI. □

TỈNH PHÚ THỌ HƯỚNG TỚI CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội, thể hiện trực tiếp quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới, yêu cầu đặt ra đối với công tác tổ chức bầu cử là phải bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự trở thành ngày hội lớn của toàn dân.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa đó, tỉnh Phú Thọ đã và đang tập trung cao độ cho công tác chuẩn bị và công tác tuyên truyền, xác định đây là hai nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định, tạo nền tảng vững chắc để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh diễn ra thành công toàn diện.

Một trong những yếu tố bảo đảm thành công của cuộc bầu cử là sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, thống nhất của cấp ủy đảng các cấp. Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quy định của Trung ương về công tác bầu cử, tỉnh Phú Thọ đã sớm thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; đồng

thời phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Việc kiện toàn kịp thời bộ máy chỉ đạo công tác bầu cử từ tỉnh đến cơ sở đã tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm mọi nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử đều được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật. Đây là cơ sở quan trọng để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để bị động, lúng túng trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử.

Các bước hiệp thương, giới thiệu người ứng cử được triển khai nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Nhân dân. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác của người được giới thiệu ứng cử được thực hiện chặt chẽ, khách quan, nhằm lựa chọn những người thật sự tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

Tính đến hết ngày 25/01/2026, toàn tỉnh đã hoàn thành việc giới thiệu người tham gia ứng cử ở tất cả các cấp: 14/14 cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ đã giới thiệu 26 người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI; 55/55 cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu 175 người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh; 148/148 xã, phường hoàn thành quy trình giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031. Kết quả này phản ánh sự chủ động, nghiêm túc, trách nhiệm cao của các cấp, các ngành trong công tác chuẩn bị nhân sự cho bầu cử.

Cùng với công tác nhân sự, các điều kiện bảo đảm cho bầu cử cũng được tỉnh Phú Thọ triển khai đồng bộ, bài bản. Công tác rà soát, lập và niêm yết danh sách cử tri được thực hiện chặt chẽ, đúng thời gian, bảo đảm quyền bầu



cử của công dân. Việc chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bầu cử, khu vực bỏ phiếu được tiến hành sớm, có phương án cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương.

Đặc biệt, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian chuẩn bị và tổ chức bầu cử được chú trọng. Các phương án phòng ngừa, xử lý tình huống phức tạp có thể phát sinh được xây dựng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo tâm lý yên tâm, tin tưởng cho Nhân dân tham gia bầu cử.

Trong toàn bộ quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử, vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam các cấp được thể hiện rõ nét. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy ban MTTQ tỉnh và MTTQ các cấp đã chủ động, tích cực tham gia các nội dung của cuộc bầu cử, từ hiệp thương giới thiệu người ứng cử đến tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bầu cử.

Ngày 2/2/2026, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị Hiệp thương lần thứ Hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XVI và đại biểu HĐND tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tại hội nghị, trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm và đồng thuận, hội nghị đã thảo luận, xem xét và thống nhất lập danh sách sơ bộ những người đủ tiêu chuẩn được giới thiệu ứng cử ĐBQH khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 24 người (chưa tính

8 người do Trung ương giới thiệu), bảo đảm số dư hợp lý và phù hợp về cơ cấu, thành phần, số lượng theo quy định. Trong đó có 4 người tái cử (chiếm 16,7%); 14 nữ (chiếm 58,3%); 4 người ngoài Đảng (chiếm 16,7%); 10 người trẻ dưới 40 tuổi (chiếm 41,7%) và 8 người dân tộc thiểu số (chiếm 33,3%). Hội nghị cũng đã thống nhất lập danh sách sơ bộ những người đủ tiêu chuẩn được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh Phú Thọ khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 157 người, bảo đảm đúng cơ cấu, thành phần và số lượng theo quy định. Trong đó, nữ 65 người (chiếm 41,1%); người trẻ tuổi 45 người (chiếm 28,7%); người ngoài Đảng 17 người (chiếm 10,8%); dân tộc thiểu số 27 người (chiếm 17,2%).

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng, góp phần trực tiếp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cử tri, tỉnh Phú Thọ đã chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền bầu cử một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, đúng định hướng của Trung ương và Tỉnh ủy.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, bảo đảm bám sát định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy và phù hợp với thực tiễn từng địa phương, đơn vị. Song song với đó, công tác tuyên truyền trực quan được đẩy mạnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo xây dựng pano, áp phích, khẩu hiệu, tranh cổ động; khảo sát, trang trí cờ hoa tại trung tâm các xã, phường, các tuyến đường chính, trụ sở cơ quan, đơn vị, tạo không khí trang trọng, phấn khởi hướng tới ngày bầu cử.

Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; quyền và nghĩa vụ của cử tri; tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu theo quy định; đặc biệt chú trọng tuyên truyền những điểm mới trong tổ chức bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031. Qua đó, giúp Nhân dân hiểu đúng, hiểu đầy đủ về cuộc bầu cử, từ đó tự giác, tích cực tham gia với tinh thần trách nhiệm cao.

Hình thức tuyên truyền được triển khai phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương. Bên cạnh việc phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, niêm yết thông tin tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa, các địa phương còn lồng ghép nội dung tuyên truyền bầu cử trong sinh hoạt chi bộ, họp thôn, sinh hoạt các đoàn thể; tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ gia đình; thông qua các nhóm Zalo cộng đồng.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã tích cực tuyên truyền về bầu cử trên fanpage, trang thông tin điện tử của các địa phương, cơ quan, đơn vị; duy trì chuyên mục bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, góp phần cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tiếp nhận thông tin trong quá trình triển khai. Qua đó, chủ động định hướng dư luận, góp phần ngăn chặn, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến cuộc bầu cử.

Đề ngày bầu cử 15/3/2026 thực sự trở thành ngày hội lớn của toàn dân, yêu cầu đặt ra là cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu, phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Sự quan tâm trực tiếp, thường xuyên của người đứng đầu là yếu tố quan trọng bảo đảm công tác chuẩn bị và tuyên truyền bầu cử được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, thực chất.

Có thể khẳng định rằng với sự chuẩn bị chu đáo, đồng bộ, chặt chẽ cùng công tác tuyên truyền sâu rộng, sáng tạo, hiệu quả, tỉnh Phú Thọ đang từng bước tạo nền tảng vững chắc để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra thành công tốt đẹp. Thành công đó không chỉ góp phần lựa chọn được những đại biểu xứng đáng đại diện cho Nhân dân, mà còn tiếp tục củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, khẳng định bản chất dân chủ, tiến bộ của chế độ ta trong giai đoạn phát triển mới. □

Hồng Minh

QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, diễn ra vào thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; cuộc cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp lại địa giới hành chính,... mở ra không gian phát triển mới, động lực mới, là điều kiện nền tảng để giữ vững ổn định và phát triển, để quản trị quốc gia hiện đại, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, đảm bảo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026. Đến nay, các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ và các địa phương đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác bầu cử theo đúng quy định và tiến độ đề ra.

So với các nhiệm kỳ trước, cuộc bầu cử lần này có nhiều điểm mới quan trọng như: Rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, ấn định ngày bầu cử vào ngày **15/3/2026**, sớm hơn khoảng 2 tháng so với các cuộc bầu cử trước. Rút ngắn thời gian trong các bước của quy trình bầu cử: thời gian từ khi kết thúc nộp hồ sơ ứng cử đến ngày bầu cử giảm từ 70 ngày còn 42 ngày; các mốc thời gian hiệp thương, công bố danh sách người ứng cử, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng được điều chỉnh tương ứng, bảo đảm tính



đồng bộ và phù hợp thực tiễn.

Điều chỉnh thẩm quyền xác định khu vực bỏ phiếu và tổ chức phụ trách bầu cử theo mô hình chính quyền 2 cấp. Đa dạng hóa phương thức vận động bầu cử, bên cạnh hình thức tiếp xúc cử tri trực tiếp, cho phép tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến với điều kiện bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin và an ninh mạng.

Đặc biệt, có cơ chế cho phép Hội đồng bầu cử quốc gia chủ động điều chỉnh thời gian và hướng dẫn các tổ chức phụ trách bầu cử khi phát sinh tình huống thực tế, đảm bảo tiến độ và hiệu quả tổ chức bầu cử. Bên cạnh đó, Ngày 10/11, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Lê Quang Mạnh đã công bố Trang thông tin điện tử về cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đây là kênh thông tin chính thức của Hội đồng Bầu cử Quốc gia có địa chỉ truy cập là: <http://hoidongbaucu.quochoi.vn> và được liên kết qua Logo trên Cổng Thông tin điện tử của Quốc hội tại địa chỉ <http://quochoi.vn>.

Với việc ứng dụng giải pháp công nghệ tiên tiến trên không gian mạng, Trang thông tin

điện tử bầu cử có chức năng cung cấp thông tin, đăng tải, phổ biến, tra cứu các văn bản chỉ đạo, tài liệu hướng dẫn công tác bầu cử của Đảng, Hội đồng Bầu cử Quốc gia, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Bầu cử các tỉnh, thành phố. Qua đó, tuyên truyền sâu rộng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị, hành động và sự đồng thuận xã hội, bảo đảm tổ chức cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là Ngày hội của toàn dân; đồng thời, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới đất nước, phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới phồn vinh, thịnh vượng.

Mỗi kỳ bầu cử đều có những bối cảnh mới, những thuận lợi, khó khăn riêng, có thể phát sinh những tình huống mới, nhưng với quyết tâm chính trị cao cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban chấp hành Trung ương Đảng,

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy Đảng đổi mới với công tác chuẩn bị bầu cử là yếu tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cuộc bầu cử. Song song với đó là sự quyết liệt, sâu sát, chủ động, sáng tạo, linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn, điều kiện địa lý của từng địa phương; sự phân công, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức hữu quan trong toàn bộ công tác bầu cử, tạo sự minh bạch, rõ ràng, thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; đặc biệt lưu ý, thực hiện đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 46 của Bộ Chính trị là: cả hệ thống chính trị phải đoàn kết thống nhất, tăng cường phối hợp, tập trung dốc sức chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử, đảm bảo cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm... Làm được như vậy, nhất định cuộc bầu cử lần này là đợt sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, lựa chọn, bầu ra được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. □

Giang Nam

80 NĂM QUỐC HỘI ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC

Cách đây vừa tròn 80 năm, ngày 6/1/1946, cử tri cả nước lần đầu tiên xúc động và tự hào cầm trên tay lá phiếu bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

80 năm giữa dòng chảy lịch sử, Quốc hội - cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất - vẫn luôn là biểu tượng thiêng liêng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của ý Đảng lòng Dân, của bản sắc dân tộc hòa quyện tinh hoa thời đại, đồng hành cùng dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hướng tới tương lai tươi sáng.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam khẳng định quyền làm chủ của nhân dân, được xem như mốc son sau độc lập, là

bản anh hùng ca ghi dấu khai sinh một quốc thể mới, khẳng định quyền làm chủ của nhân dân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn “Quốc hội ta do toàn dân tự do bầu cử, là đại biểu chân chính của nhân dân cả nước từ Bắc đến Nam” trở thành kim chỉ nam để Quốc hội luôn đồng hành cùng dân tộc. Luôn đặt “lợi ích quốc gia, dân tộc” lên trên hết, Quốc hội thể hiện trọng trách to lớn đưa chủ trương, đường lối của Đảng bước ra thực tiễn, luôn gần bó máu thịt, đồng thuận khăng khít giữa Đảng với nhân dân.

Đến dự và phát biểu tại sự kiện đặc biệt ý nghĩa gặp mặt gần 2.000 đại biểu Quốc hội qua các thời kỳ năm qua, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: 80 năm nhìn lại, con đường phát triển của Quốc hội Việt Nam là một hành trình kiên định, sáng tạo và không ngừng đổi mới. Từ cuộc Tổng tuyển cử lịch sử ngày 6/1/1946, cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên trong lịch sử nước ta, Quốc hội đã quyết nghị những vấn đề hệ trọng nhất của quốc gia.

Lịch sử đất nước ghi dấu những mốc son định hình tâm vóc của Quốc hội Việt Nam: Đó là Hiến pháp 1946, văn bản lập hiến đầu tiên khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân. Đó là các Hiến pháp 1959, 1980, 1992 và 2013 và các lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp vào năm 2001; năm qua Quốc hội thông qua Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013... Từng mỗi thời kỳ mỗi bản hiến pháp đó đều soi rõ bước phát triển tư duy, thể chế, phản ánh trình độ phát triển mới của đất nước, thể chế hóa đường lối Đổi mới, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Đồng chí Tổng Bí thư nêu rõ: Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ, rồi thời kỳ thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bước vào công cuộc Đổi mới và hội nhập sâu rộng, Quốc hội luôn đồng hành cùng dân tộc, là nơi những quyết sách trọng đại thể theo ý chí và nguyện vọng của nhân dân được thảo luận dân chủ, thông qua thận trọng, triển khai quyết liệt...

Trước tình hình dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, cách mạng công nghiệp 4.0, Quốc hội Khóa XV trước bao khó khăn, thách thức đã chứng tỏ bản lĩnh “đi trước một bước về thể chế”. Sau 5 năm, nhìn lại thành tựu qua 19 kỳ họp (bao gồm 9 kỳ họp bất thường), với gần 150 luật, 49 nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua nhiều nhất từ trước đến nay. Điều đó giúp xử lý các vấn đề khẩn cấp, cấp bách như dịch bệnh và các vấn đề kinh tế, với tinh thần xuyên suốt “lập pháp kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm”.



Nhân dân Hà Nội đón mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí được giới thiệu ứng cử Đại biểu Quốc hội. Hà Nội, ngày 5/1/1946.

Điểm nhấn ấn tượng về sự nỗ lực đổi mới không ngừng, “Quốc hội số” năm qua trở thành điểm sáng lan tỏa và được khẳng định vững chắc, qua đó việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả phương thức tổ chức, hoạt động, rút ngắn khoảng cách từ hội trường Ba Đình tới nhiều bản làng xa xôi trong những quyết sách lớn mang tầm quốc gia và thời đại, gần gũi thực tiễn đời sống, xuất phát từ tâm tư, nguyện vọng của người dân.

Hoạt động giám sát cũng được đổi mới mạnh mẽ. Quốc hội đã tiến hành giám sát toàn diện việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống dịch Covid-19; giám sát chuyên đề về chuyển đổi số, chính sách tiền lương, bảo hiểm y tế, giải ngân đầu tư công...

Mọi hoạt động lập pháp, giám sát, các quyết định “quốc kế dân sinh” đều xuất phát từ lợi ích quốc gia dân tộc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không để lọt các quy định cải cách lợi ích nhóm. Yêu cầu đặt ra là xây dựng Quốc hội số thật sự là nơi cử tri có thể phản ánh kiến nghị, đề xuất và có thể giám sát công việc của Quốc hội, của mỗi đại biểu Quốc hội.

Bước vào nhiệm kỳ 2026-2031, đất nước đứng trước thời cơ mới: Cơ cấu dân số vàng cuối cùng, cuộc cách mạng xanh, kinh tế số, hội nhập sâu rộng. Nhưng cũng là lúc phải đối mặt

thách thức biến đổi khí hậu, cạnh tranh chiến lược, nợ công, chi phí dân số già... Đảng ta xác định: Quốc hội, Chính phủ phải “đi trước một bước về thể chế”, chuyển mạnh tư duy “làm luật để quản” sang “làm luật để phát triển”, tháo gỡ mọi điểm nghẽn, khơi thông mọi nguồn lực.

Nhiệm vụ đặt ra cho Quốc hội khóa XVI là hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện đại, minh bạch, dễ tiếp cận; rút ngắn chu kỳ làm luật; mở rộng lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp, giới trẻ; ứng dụng mạnh mẽ khoa học-công nghệ. Quốc hội số phải trở thành không gian mở, nơi cử tri có thể phản ánh, kiến nghị, giám sát trực tiếp từng đại biểu, từng kỳ họp, từng dự án luật.

80 năm chưa phải là chặng đường dài trong hành trình lịch sử của dân tộc, nhưng cũng đủ để khẳng định: Quốc hội Việt Nam không chỉ là cơ quan quyền lực cao nhất, mà còn là biểu tượng của khối đại đoàn kết, của ý chí tự cường,

của khát vọng phát triển. Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên hòa bình, hội nhập, phát triển bền vững, thông điệp xuyên suốt của Quốc hội vẫn luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nỗ lực phấn đấu cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện mục tiêu Việt Nam trở thành một đất nước dân giàu, nước mạnh, hùng cường và thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu trong một thế giới hòa bình và hợp tác.

Trên hành trình đó, với trí tuệ và động lực đổi mới không ngừng, Quốc hội thể hiện bản lĩnh và dũng cảm đi trước một bước về thể chế, tiên phong mở đường, đi đầu quyết định những vấn đề khó, những việc mới của đất nước và thời đại chưa từng có tiền lệ, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển, vì lợi ích đất nước, Tổ quốc và nhân dân. □

BBT

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, KÍCH ĐỘNG CHỐNG PHÁ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch, phản động không ngừng gia tăng các hoạt động chống phá Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng - chính trị, cuộc bầu cử tiếp tục trở thành một trong những mục tiêu chống phá của chúng.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải **chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch,**

kích động chống phá cuộc bầu cử, qua đó bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm để cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và thành công tốt đẹp.

Cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 và bối cảnh đặc biệt cần được nhận thức đầy đủ

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra vào thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đất nước. Đây là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời triển khai mạnh mẽ cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp lại đơn vị

hành chính, mở ra không gian phát triển mới, động lực mới cho đất nước.

Chính những yếu tố đó khiến cuộc bầu cử lần này không chỉ mang ý nghĩa lựa chọn nhân sự cho các cơ quan quyền lực nhà nước, mà còn gắn trực tiếp với yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng cho quản trị quốc gia hiện đại, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, bảo đảm tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đây cũng là lý do các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tập trung chống phá quyết liệt hơn, tinh vi hơn so với các nhiệm kỳ trước.

Nhận diện rõ bản chất và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử, các thế lực thù địch thường sử dụng nhiều thủ đoạn quen thuộc nhưng được “biến tướng” dưới những hình thức mới, nhất là trên không gian mạng.

Trước hết, chúng xuyên tạc, phủ nhận bản chất dân chủ của cuộc bầu cử ở Việt Nam, chúng cho rằng bầu cử chỉ mang tính “hình thức”, “áp đặt”, nhằm hạ thấp uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là luận điệu cũ, song vẫn được lặp đi lặp lại với dụng ý gieo rắc hoài nghi, làm xói mòn niềm tin của Nhân dân.

Thứ hai, các thế lực thù địch lợi dụng những điểm mới trong tổ chức bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 để xuyên tạc, bóp méo sự thật. Như việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; ấn định ngày bầu cử vào 15/3/2026, sớm hơn so với các nhiệm kỳ trước; rút ngắn thời gian một số bước trong quy trình bầu cử... bị chúng cố tình diễn giải sai lệch, cho rằng Nhà nước “vội vàng”, “thiếu minh bạch”, thậm chí “vi phạm dân chủ”, trong khi đây là những điều chỉnh cần thiết, hợp hiến, hợp pháp, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và đã được cân nhắc kỹ lưỡng.

Thứ ba, chúng lợi dụng không gian mạng để tung tin giả, thông tin sai sự thật, kích động

tâm lý nghi ngờ, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; giữa cử tri với các cơ quan phụ trách bầu cử; từ đó kêu gọi tẩy chay bầu cử hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử.

Những thủ đoạn này tuy không mới, nhưng nếu không được nhận diện và đấu tranh kịp thời, sẽ gây tác động tiêu cực đến nhận thức xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả và ý nghĩa chính trị của cuộc bầu cử.

Những căn cứ vững chắc để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá cuộc bầu cử có đầy đủ căn cứ vững chắc cả về chính trị, pháp lý và thực tiễn.

Trước hết, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cùng hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác bầu cử đúng quy định, đúng tiến độ đề ra. Ngoài phần đầu bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu, thì chất lượng đại biểu được đặt lên hàng đầu. Ưu tiên giới thiệu những người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tầm nhìn và năng lực tham gia hoạch định chính sách kiến tạo cho phát triển địa phương và đất nước trong giai đoạn mới. Trong toàn bộ quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử được tiến hành dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực như vận động không lành mạnh, “chạy” suất ứng cử, “chạy” phiếu bầu hoặc lợi ích nhóm làm sai lệch ý nghĩa cuộc bầu cử.

Thứ hai, những điểm mới trong tổ chức bầu cử nhiệm kỳ này là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn các nhiệm kỳ trước, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả tổ chức bầu cử trong điều kiện mới. Việc rút ngắn thời gian ở một số khâu không làm giảm dân chủ, mà ngược lại còn bảo đảm tính đồng bộ, linh hoạt, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu quản trị hiện đại. Bên cạnh đó, chúng ta đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, quyền bầu cử của mình theo đúng luật, tuyệt đối không để bất kỳ hành vi cản trở trái phép nào xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội phục vụ bầu cử được triển khai nghiêm túc, đồng bộ. Hội đồng bầu cử quốc gia đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐBCQG ngày 18/7/2025 về việc thành lập Tiểu ban bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội phục vụ bầu cử; các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng phương án bảo vệ an ninh, an toàn các địa bàn trọng điểm, cơ sở dữ liệu bầu cử, hệ thống thông tin tuyên truyền, sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh.

Những căn cứ đó cho thấy, mọi luận điệu xuyên tạc, chống phá cuộc bầu cử đều là sự áp đặt chủ quan, thiếu thiện chí, không có cơ sở khoa học và pháp lý.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch không chỉ dừng lại ở việc “bác bỏ”, mà quan trọng hơn là **chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, minh bạch**, tạo “sức đề kháng” cho xã hội. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương đã và đang đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử; yêu cầu chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn, quy định cung cấp thông tin cho báo chí; tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng.

Việc cung cấp đầy đủ thông tin về ý nghĩa của cuộc bầu cử, quyền và nghĩa vụ của cử tri, quy trình, thủ tục bầu cử và những điểm mới của nhiệm kỳ 2026 - 2031 là giải pháp căn bản để Nhân dân hiểu đúng, tin tưởng và tích cực tham gia, qua đó làm thất bại âm mưu lợi dụng thiếu thông tin để xuyên tạc, kích động.

Song song với công tác tuyên truyền, việc kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử là yêu cầu tất yếu. Các cơ quan chức năng chủ động nắm tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi đưa tin sai sự thật, viết bài thiếu khách quan, lợi dụng bầu cử để kích động, chống phá Đảng, Nhà nước. Điều này không chỉ bảo vệ sự nghiêm minh của pháp luật, mà còn góp phần củng cố niềm tin xã hội, tạo môi trường lành mạnh cho cuộc bầu cử.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá cuộc bầu cử là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Trong đó, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải nêu gương trong chấp hành pháp luật về bầu cử, trong phát ngôn, sử dụng mạng xã hội; đồng thời tích cực tuyên truyền, giải thích, vận động Nhân dân, kịp thời phản bác các thông tin sai trái ngay từ cơ sở.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đang đến gần, với những căn cứ pháp lý đầy đủ và thực tiễn vững chắc; với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, chúng ta có đủ cơ sở để khẳng định rằng mọi luận điệu xuyên tạc, chống phá cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 nhất định sẽ bị thất bại, góp phần bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và thành công tốt đẹp. □

Lê Nam

HỎI - ĐÁP

Câu 1. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026- 2031 có ý nghĩa chính trị như thế nào?

Trả lời:

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân đã được Hiến pháp Hiến pháp năm 2013 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 (sau đây gọi chung là *Hiến pháp*) ghi nhận. Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương nói riêng.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức cùng một ngày trên phạm vi cả nước, trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta sau 40 năm đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội; đồng thời tích cực triển khai việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức lại địa giới hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, diễn ra ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là bước cụ thể hóa nghị quyết gắn liền với công tác cán bộ của Đảng, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành; là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2. Quốc hội Việt Nam có vị trí, vai trò như thế nào trong bộ máy nhà nước ta? Tại sao nói Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân?

Trả lời:

Trong bộ máy nhà nước ta, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất bởi vì theo quy định của Hiến pháp, ở nước ta, tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước. Quốc hội do Nhân dân bầu ra, là cơ quan nhà nước cao nhất thực hiện quyền lực của Nhân dân. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất còn thể hiện ở chức năng của Quốc hội. Theo quy định của Hiến pháp, Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, làm luật và sửa đổi luật. Bằng việc làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, Quốc hội quy định các vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất về hình thức và bản chất của Nhà nước; ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quy định các nội dung cơ bản về chế độ kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, bảo vệ Tổ quốc và về tổ chức bộ máy nhà nước. Bằng việc làm luật và sửa đổi luật, Quốc hội điều chỉnh các quan hệ xã hội trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, Quốc hội là cơ quan có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, đó là những chủ trương lớn, những vấn đề quốc kế dân sinh, những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Không một cơ quan nào đứng trên Quốc hội trong xem xét, đánh giá việc thi hành Hiến pháp, luật - những văn bản mà chỉ Quốc hội mới

có quyền ban hành. Quốc hội bầu, phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm các chức danh trong bộ máy nhà nước và miễn nhiệm, bãi nhiệm, phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm, cách chức người giữ chức vụ do Quốc hội bầu, hoặc phê chuẩn theo quy định. Các cơ quan do Quốc hội thành lập và người giữ các chức vụ do Quốc hội bầu, phê chuẩn phải chịu trách nhiệm, báo cáo công tác trước Quốc hội và chịu sự giám sát của Quốc hội.

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân được thể hiện ở các mặt sau đây:

- Trước hết về cách thức thành lập, Quốc hội là cơ quan do cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Quốc hội đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân cả nước, được Nhân dân tin tưởng uỷ thác quyền lực nhà nước, thay mặt Nhân dân quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước và chịu trách nhiệm trước Nhân dân cả nước.

- Về cơ cấu tổ chức, đại biểu Quốc hội là yếu tố cơ bản và quan trọng nhất cấu thành Quốc hội. Đại biểu Quốc hội là những công dân ưu tú trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, đại diện cho các tầng lớp Nhân dân và các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam. Quốc hội là hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân, là biểu trưng sức mạnh trí tuệ của cả dân tộc Việt Nam.

- Chức năng và nhiệm vụ của Quốc hội được quy định toàn diện trên các lĩnh vực: lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, nhằm phục vụ cho lợi ích chung của toàn thể Nhân dân. Có thể nói, 80 năm hình thành và phát triển của Quốc hội Việt Nam là 80 năm Quốc hội tận tâm cống hiến vì lợi ích quốc gia và dân tộc, nói lên tiếng nói của Nhân dân, hành động theo ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

Câu 3. Quốc hội có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì?

Trả lời:

Theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội¹ thì Quốc hội nước ta có 3

chức năng chính là: thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Theo quy định tại Điều 70 của Hiến pháp, Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật.

2. Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

3. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước.

5. Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước.

6. Quy định tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

1. Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/

QH14 và Luật số 62/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Tổ chức Quốc hội).

tối cao, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Hội đồng bầu cử quốc gia.

8. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

9. Quyết định thành lập, bãi bỏ Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thành lập, bãi bỏ cơ quan khác theo quy định của Hiến pháp và luật.

10. Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

11. Quyết định đại xá.

12. Quy định hàm, cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp ngoại giao và những hàm, cấp nhà nước khác; quy định huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước.

13. Quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia.

14. Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia, tư cách thành viên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, điều ước quốc tế về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và điều ước quốc tế khác trái với luật, nghị quyết của Quốc hội.

15. Quyết định trưng cầu ý dân.

Câu 4. Nhiệm kỳ của Quốc hội được quy định như thế nào?

Trả lời:

Nhiệm kỳ của mỗi khóa Quốc hội là 05 năm, kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa sau. Trong trường hợp đặc biệt, nếu được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành thì Quốc hội quyết định rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của mình theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc kéo dài nhiệm kỳ của một khóa Quốc hội không được quá 12 tháng, trừ trường hợp có chiến tranh.

Câu 5. Nguyên tắc và hiệu quả hoạt động của Quốc hội nước ta như thế nào?

Trả lời:

Quốc hội làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Hiệu quả hoạt động của Quốc hội được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp của Quốc hội, hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội và hiệu quả của sự phối hợp hoạt động với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức khác.

Câu 6. Vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?

Trả lời:

Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước; là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội. Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Quốc hội bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội.

Câu 7. Đại biểu Quốc hội có những quyền cơ bản nào?

Trả lời:

Đại biểu Quốc hội có quyền trình dự án luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo trình tự và thủ tục do pháp luật quy định. Đại biểu Quốc hội được hỗ trợ trong việc xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do đại biểu Quốc hội trình theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham gia làm thành viên của Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội. Đại biểu Quốc hội không phải là thành viên của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có quyền đăng ký tham dự phiên họp do Hội đồng, Ủy ban tổ chức để thảo luận về những nội dung mà đại biểu quan tâm.

Đại biểu Quốc hội có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Quốc hội bầu.

Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

Đại biểu Quốc hội có quyền kiến nghị Quốc hội làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp, trưng cầu ý dân, thành lập Ủy ban lâm thời của Quốc hội, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, tổ chức kỳ họp không thường lệ, phiên họp kín của Quốc hội và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội thấy cần thiết.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài

liệu liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, có quyền tham gia ý kiến vào các vấn đề quản lý nhà nước, vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân và các vấn đề khác mà đại biểu quan tâm.

Câu 8. Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?

Trả lời:

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp toàn thể của Quốc hội; tham gia các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội; tham dự các phiên họp, các hoạt động khác của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà mình là thành viên; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội và Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà mình là thành viên.

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách có trách nhiệm tham gia hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập.

Câu 9. Quyền miễn trừ đối với đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?

Trả lời:

Đại biểu Quốc hội có quyền miễn trừ khi làm nhiệm vụ. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Quốc hội, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội nếu không có sự đồng ý của Quốc hội hoặc trong thời

gian Quốc hội không hợp, không có sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc đề nghị bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trường hợp đại biểu Quốc hội bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Đại biểu Quốc hội không thể bị cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu công tác bãi nhiệm, cách chức, buộc thôi việc, sa thải nếu không được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý.

Câu 10. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, tổng số đại biểu Quốc hội không quá 500 người, bao gồm đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu hoạt động không chuyên trách. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là 40% tổng số đại biểu Quốc hội.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chủ tịch Quốc hội làm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Quốc hội làm Phó Chủ tịch. Thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và không đồng thời là thành viên Chính phủ.

Theo Nghị quyết số 178/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội, các cơ quan chuyên môn của Quốc hội gồm:

- (1) Hội đồng Dân tộc;
- (2) Ủy ban Pháp luật và Tư pháp;
- (3) Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- (4) Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại;
- (5) Ủy ban Văn hoá và Xã hội;
- (6) Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

(7) Ủy ban Công tác đại biểu;

(8) Ủy ban Dân nguyện và Giám sát.

Đây là các cơ quan của Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì báo cáo công tác trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội được quy định tại Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngoài ra, Quốc hội có thể thành lập Ủy ban lâm thời để thẩm tra dự án luật, dự thảo nghị quyết hoặc báo cáo, dự án khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội hoặc có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Hội đồng Dân tộc và nhiều Ủy ban của Quốc hội; điều tra làm rõ về một vấn đề cụ thể khi xét thấy cần thiết.

Đoàn đại biểu Quốc hội là tổ chức của các đại biểu Quốc hội được bầu tại một tỉnh, thành phố hoặc được chuyển đến công tác tại tỉnh, thành phố. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đại biểu Quốc hội được quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tổ chức Quốc hội.

Văn phòng Quốc hội là cơ quan hành chính, tham mưu tổng hợp, phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Tổng thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội là người đứng đầu Văn phòng Quốc hội, chịu trách nhiệm trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động của Văn phòng Quốc hội. Tổng thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội là người phát ngôn của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Câu 11. Hội đồng nhân dân giữ vị trí, vai trò như thế nào ở địa phương? Nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào?

Trả lời:

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương,

đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là 05 năm kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới. Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Câu 12. Vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời:

Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

Câu 13. Đại biểu Hội đồng nhân dân có những quyền gì?

Trả lời:

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân

bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu; kiến nghị tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Câu 14. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời:

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.

Sau kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử

tri báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

Câu 15. Quyền miễn trừ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời:

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền miễn trừ khi làm nhiệm vụ. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân hoặc của Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Câu 16. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời:

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao và quy định

khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân. Số lượng, cơ cấu các Ban của Hội đồng nhân dân được quy định như sau:

- Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội. Hội đồng nhân dân thành phố thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị. Hội đồng nhân dân cấp xã thành lập Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số được thành lập Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật;

- Ban của Hội đồng nhân dân gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp. Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân khóa mới.

Câu 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 15 và Điều 18 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân thành phố:

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

- Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương;

- Quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương;

- Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân

dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;

- Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp; bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã;

- Giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

2. Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền:

- Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật;

- Quyết định nguồn kinh phí để thực hiện hợp đồng một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; quyết định mức phụ cấp và tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước của địa phương; quyết định chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động công vụ tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật;

- Xem xét, cho ý kiến về việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp mình và cấp xã ở địa phương;

- Quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật;

- Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,

các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân theo quy định của pháp luật;

- Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân và chấp thuận việc đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định của pháp luật.

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng:

- Thông qua quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh 05 năm và hằng năm, các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương, bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chủ trương, biện pháp thúc đẩy liên kết vùng, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố theo thẩm quyền.

4. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chính sách, biện pháp khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp:

- Quyết định các chính sách, biện pháp về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phát triển nông nghiệp, nông thôn, lâm nghiệp, ngư nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật;

- Thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, rừng thuộc thẩm quyền; quyết định bảng giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn:

- Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, đô thị, hạ tầng đô thị và nông thôn của địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao:

- Quyết định chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chính sách, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao tại địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chính sách, biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và các đối tượng chính sách khác tại địa phương;

- Quyết định chính sách, biện pháp phòng, chống dịch bệnh; biện pháp thực hiện chính sách dân số của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chính sách, biện pháp quản lý, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan khác ở địa phương.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên, Hội đồng nhân dân thành phố còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, hạ tầng đô thị, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

2. Quyết định biện pháp để phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật;

3. Thông qua kế hoạch sử dụng đất của thành phố đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

4. Quyết định biện pháp quản lý dân cư ở thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị theo quy định của pháp luật;

5. Quyết định chính sách, biện pháp về quản lý chất lượng môi trường và phát triển bền vững, kiểm soát ô nhiễm và phát triển không gian xanh đô thị theo quy định của pháp luật.

Câu 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp xã được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 21 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã:

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật:

- Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa bàn;

- Quyết định chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;

- Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền:

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật;

- Căn cứ chỉ tiêu được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của

chính quyền địa phương cấp mình, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn;

- Xem xét, cho ý kiến về việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp mình;

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh;

- Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp;

- Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân và chấp thuận việc đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định của pháp luật.

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã:

- Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cấp mình, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng, giao thông trên địa bàn bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch của chính quyền địa phương cấp tỉnh và quy hoạch chung của cấp mình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp mình trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đầu tư công; quyết định biện pháp huy động

sự đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, công trình công cộng, phúc lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định biện pháp thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã;

- Quyết định chương trình, biện pháp hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Quyết định biện pháp, chương trình, đề án về phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn;

- Quyết định biện pháp xây dựng chính quyền địa phương số, kinh tế số, xã hội số ở địa bàn; biện pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương cấp mình và cung ứng dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng và giao thông:

- Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp mình trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

- Quyết định biện pháp quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên nước, rừng, bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật; biện pháp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn;

- Quyết định biện pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng, giao thông; biện pháp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

6. Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao:

- Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo:

- Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan khác ở địa phương.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Đối với Hội đồng nhân dân phường, theo quy định tại Điều 24 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì Hội đồng nhân dân phường có nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản giống như nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã, trừ nhiệm vụ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn. Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định biện pháp để thực hiện quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị, quy hoạch chung của chính quyền địa phương cấp tỉnh;

- Quyết định các biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, tài chính, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo phù

hợp với đặc điểm của đô thị theo quy định của pháp luật;

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Câu 19. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng những tiêu chuẩn gì?

Trả lời:

Đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đó là:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- Có trình độ học vấn, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ;

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm;

- Có điều kiện tham gia hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Bên cạnh đó, đại biểu Hội đồng nhân dân còn phải cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân.

Câu 20. Quyền bầu cử là gì? Quyền ứng cử là gì?

Trả lời:

Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân theo quy định của pháp luật thực hiện quyền

lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền bầu cử bao gồm việc giới thiệu người ứng cử và bỏ phiếu bầu cử để lựa chọn người đại diện cho mình tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Quyền ứng cử là quyền cơ bản của công dân khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật thì có thể thể hiện nguyện vọng của mình được ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 27 của Hiến pháp và Điều 2 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân² quy định: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 21. Tại sao nói bầu cử là quyền và nghĩa vụ của công dân?

Trả lời:

Quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân được Hiến pháp và pháp luật quy định nhằm bảo đảm cho mọi công dân có đủ điều kiện thực hiện việc lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

Thông qua bầu cử, công dân trực tiếp bỏ phiếu bầu người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, thay mặt mình thực hiện quyền lực nhà nước, góp phần thiết lập bộ máy nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội. Vì vậy, thực hiện bầu cử là trách nhiệm của công dân đối với đất nước.

Câu 22. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo những nguyên tắc nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 7 của Hiến pháp và Điều 1 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và

2. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

đại biểu Hội đồng nhân dân, việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Nguyên tắc bầu cử phổ thông;
- Nguyên tắc bình đẳng;
- Nguyên tắc bầu cử trực tiếp;
- Nguyên tắc bỏ phiếu kín.

Câu 23. Thế nào là nguyên tắc phổ thông trong bầu cử?

Trả lời:

Nguyên tắc bầu cử phổ thông là một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ bầu cử. Theo nguyên tắc này, mọi công dân, không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật (trừ những người bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự). Nguyên tắc này thể hiện tính công khai, dân chủ rộng rãi, bảo đảm để công dân thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của mình.

Câu 24. Thế nào là nguyên tắc bình đẳng trong bầu cử?

Trả lời:

Bình đẳng là một nguyên tắc quan trọng xuyên suốt quá trình bầu cử, từ khi lập danh sách cử tri cho đến khi xác định kết quả bầu cử. Nguyên tắc này nhằm bảo đảm tính khách quan, không thiên vị để mọi công dân đều có khả năng như nhau tham gia bầu cử và ứng cử; nghiêm cấm mọi sự phân biệt, kỳ thị dưới bất cứ hình thức nào. Nguyên tắc bình đẳng trong bầu cử được thể hiện như sau:

- Mọi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình cư trú;
- Mọi người chỉ được ghi tên vào danh sách những người ứng cử ở 01 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội hoặc 01 đơn vị bầu cử đại

biểu Hội đồng nhân dân thuộc 01 đơn vị hành chính ở cấp tương ứng;

- Mỗi cử tri chỉ được bỏ 01 phiếu bầu đại biểu Quốc hội và 01 phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi cấp;

- Giá trị phiếu bầu của mọi cử tri như nhau mà không có sự phân biệt.

Nguyên tắc bình đẳng đòi hỏi phải có sự phân bố hợp lý cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, số lượng đại biểu được bầu ở từng địa phương, bảo đảm tính đại diện của các vùng, miền, địa phương, các tầng lớp xã hội; các dân tộc thiểu số và phụ nữ có tỷ lệ đại diện hợp lý trong Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Câu 25. Thế nào là nguyên tắc bầu cử trực tiếp?

Trả lời:

Bầu cử trực tiếp là việc cử tri trực tiếp đi bầu cử, tự bỏ lá phiếu của mình vào hòm phiếu để lựa chọn người đủ tín nhiệm vào cơ quan quyền lực nhà nước. Điều 69 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: Cử tri không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay hoặc bầu bằng cách gửi thư. Trường hợp cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri. Trường hợp cử tri vì khuyết tật không tự bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Trong trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị của cử tri để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử. Đối với cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri là người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai

nghiện bắt buộc để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

Câu 26. Thế nào là nguyên tắc bỏ phiếu kín?

Trả lời:

Nguyên tắc bỏ phiếu kín bảo đảm cho cử tri tự do lựa chọn người mình tín nhiệm mà không bị tác động bởi những điều kiện và yếu tố bên ngoài. Theo đó, cử tri bầu ai, không bầu ai đều được bảo đảm bí mật. Cử tri viết phiếu bầu trong khu vực riêng, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử; không ai được biết và can thiệp vào việc viết phiếu bầu của cử tri. Cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Câu 27. Thế nào là bầu cử dân chủ, đúng pháp luật?

Trả lời:

Một cuộc bầu cử được coi là bầu cử dân chủ và đúng pháp luật phải đảm bảo các yếu tố sau đây:

- Việc bầu cử phải tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín;

- Bảo đảm các quyền bầu cử, ứng cử, vận động bầu cử. Quy định cụ thể những trường hợp bị tước quyền bầu cử, ứng cử; những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử, ứng cử và những trường hợp không tham gia bầu cử;

- Quy định rõ quy trình, thủ tục giới thiệu người ứng cử, hiệp thương, bầu cử lại, bầu cử thêm, bầu cử bổ sung để đảm bảo lựa chọn được những người tiêu biểu, xứng đáng làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Bảo đảm quyền của cử tri nơi người ứng cử công tác (hoặc làm việc), cư trú được nhận xét, bày tỏ ý kiến của mình về sự tín nhiệm đối với người ứng cử;

- Quy định rõ tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác bầu cử;

- Việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về bầu cử phải được thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng; các vi phạm về bầu cử phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. □

CÁC MỐC THỜI GIAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI, ĐẠI BIỂU HỖND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Các mốc thời gian chính trong lịch trình bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HỖND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Chủ Nhật, ngày 15/3/2026, cử tri cả nước sẽ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đây không chỉ là sự kiện chính trị - pháp lý, đợt sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong toàn xã hội, mà còn là dịp để mỗi người dân trực tiếp thực hiện quyền làm chủ, thể hiện ý chí và trách nhiệm đối với sự phát triển của đất nước.



Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (ĐBHỖND) các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra đúng dịp kỷ niệm 80 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên - sẽ tiếp nối mạch nguồn dân chủ của đất nước, khẳng định sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đưa đất nước vững bước phát triển trong kỷ nguyên mới.

“Cuộc bầu cử lần này được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2026. Nhiệm vụ đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân lúc này là phải tổ chức thật tốt công tác chuẩn bị, bảo đảm cuộc bầu cử thành công tốt đẹp, diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội lớn của Nhân dân cả nước”.

Chủ Nhật, ngày 15/3/2026, cử tri cả nước sẽ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Đây không chỉ là sự kiện chính trị - pháp lý, đợt sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong toàn xã hội, mà còn là dịp để mỗi người dân trực tiếp thực hiện quyền làm chủ, thể hiện ý chí và trách nhiệm đối với sự phát triển của đất nước.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI

Căn cứ quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Tài liệu Sinh hoạt chi bộ giới thiệu những cột mốc chính từ tháng 1/2026 trong lịch trình bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031:





THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

**NGÀY
04/01/2026**

- Chậm nhất **70** ngày trước ngày bầu cử, thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử, gồm 9 - 17 thành viên.
- Chậm nhất **70** ngày trước ngày bầu cử, thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã. Trong đó, Ban bầu cử ĐBHNND cấp tỉnh có từ 11 - 15 thành viên. Ban bầu cử ĐBHNND cấp xã có từ 9 - 15 thành viên.



**NGÀY
05/02/2026**

- Chậm nhất **38** ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

**NGÀY
31/01/2026**

- Chậm nhất **43** ngày trước ngày bầu cử, thành lập Tổ bầu cử ở mỗi khu vực bỏ phiếu, có từ 11 - 21 thành viên.

**NGÀY
20/02/2026**

- Chậm nhất **23** ngày trước ngày bầu cử, UBTWMTQVN tổ chức Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba.
- Chậm nhất **23** ngày trước ngày bầu cử, UMTTQVN cấp tỉnh, cấp xã tổ chức Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba.

**NGÀY
01/02/2026**

- Chậm nhất **42** ngày trước ngày bầu cử, công dân ứng cử ĐBQH nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hội đồng bầu cử quốc gia và UB bầu cử cấp tỉnh.
- Chậm nhất **42** ngày trước ngày bầu cử, công dân ứng cử ĐBHNND phải nộp hồ sơ ứng cử tại đơn vị hành chính nơi ứng cử.



**NGÀY
03/02/2026**

- Chậm nhất **40** ngày trước ngày bầu cử, UBTWMTQVN tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai.
- Chậm nhất **40** ngày trước ngày bầu cử, UBTQVN cấp tỉnh, cấp xã tổ chức Hội nghị Hiệp thương lần thứ hai.
- Chậm nhất **40** ngày trước ngày bầu cử, cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu; thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.
- Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri.



NGÀY 22/02/2026

- Chậm nhất **21** ngày trước ngày bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam gửi biên bản Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giới thiệu ứng cử ĐBQH đến Hội đồng bầu cử quốc gia.
- Chậm nhất **21** ngày trước ngày bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh giới thiệu ứng cử ĐBQH tại địa phương đến Ủy ban bầu cử cấp tỉnh.
- Chậm nhất **21** ngày trước ngày bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh gửi biên bản Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử ĐBHDND đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban bầu cử cùng cấp.
- Chậm nhất **21** ngày trước ngày bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã gửi biên bản Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử ĐBHDND đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban bầu cử cùng cấp.



NGÀY 26/02/2026

Chậm nhất **17** ngày trước ngày bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban bầu cử ở tỉnh gửi đến Ủy ban bầu cử lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH, ĐBHDND theo từng đơn vị bầu cử.

NGÀY 27/02/2026

- Chậm nhất **16** ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH, người ứng cử ĐBHDND tại khu vực bỏ phiếu.

NGÀY 02/03/2026

- Chậm nhất **13** ngày trước ngày bầu cử, Ban bầu cử nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho Tổ bầu cử.

NGÀY 03/03/2026

- Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24h.



NGÀY 05/03/2026

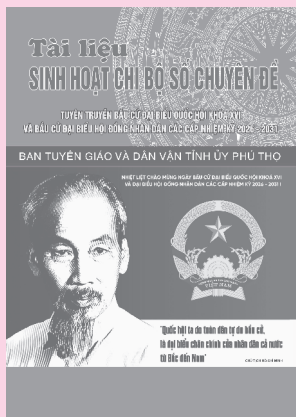
- Chậm nhất **10** ngày trước ngày bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử nhận xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử.

NGÀY 10/03/2026

- Chậm nhất **5** ngày trước ngày bầu cử, Cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết khiếu nại về bổ sung danh sách cử tri.

Tài liệu Sinh hoạt chi bộ

SỐ CHUYÊN ĐỀ



Chỉ đạo nội dung

Đồng chí LƯƠNG ĐỨC MINH
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí NGUYỄN QUANG HƯNG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban biên tập

Nguyễn Đoàn Cần
Nguyễn Hồng Vinh
Nguyễn Ngọc Vinh
Bùi Thành Vân
Nguyễn Thị Lan Phương
Phạm Thị Phụng
Nguyễn Thị Duyên
Nguyễn Tiến Đức

Trình bày và sửa bản in

Nguyễn Duyên

In 13.500 cuốn, khổ 19x27cm tại Trung tâm Quảng cáo Truyền Thông Nguyên Khang, tổ 9, phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ. GPXB số: 42/GP-SVHTT&DL, ngày 12/2/2026 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ cấp. In xong nộp lưu chiểu tháng 02/2026

TRONG SỐ NÀY

CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

- ♦ Chi thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 1
- ♦ Nghị quyết số 199/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3
- ♦ Chi thị số 28/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 4
- ♦ Một số nội dung chính về nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 7
- ♦ Hướng dẫn số 27-HD/BTGDVTW tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 15
- ♦ Hướng dẫn số 01-HD/BTGDVTW về tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 19
- ♦ Chi thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 23
- ♦ Hướng dẫn số 01-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 26
- ♦ Hướng dẫn số 13-HD/BTGDVTU về tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 32
- ♦ Số đơn vị bầu cử và số đại biểu Quốc hội khóa XVI được bầu của tỉnh Phú Thọ 36
- ♦ Đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2026 - 2031 37

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

- ♦ Tập trung đẩy mạnh chỉ đạo công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 39
- ♦ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 42
- ♦ Một số nội dung trọng tâm cần triển khai sau Hội nghị hiệp thương lần thứ hai 45
- ♦ Tỉnh Phú Thọ hướng tới cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 46
- ♦ Quyết tâm thực hiện thắng lợi Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 49
- ♦ 80 năm Quốc hội đồng hành cùng dân tộc 50
- ♦ Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kích động chống phá cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 52

HỎI - ĐÁP VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

- ♦ Hỏi - Đáp 55
- ♦ Các mốc thời gian bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 69

KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Nguồn Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

**QUỐC HỘI VIỆT NAM - CƠ QUAN ĐẠI BIỂU CAO NHẤT CỦA NHÂN DÂN,
CƠ QUAN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CAO NHẤT CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM !**

QUỐC HỘI LÀ BIỂU TƯỢNG SỨC MẠNH TINH THẦN ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VIỆT NAM !

QUỐC HỘI KHÓA XVI - HIỆN THÂN CỦA TRÍ TUỆ, Ý CHÍ VÀ NGUYỆN VỌNG CỦA NHÂN DÂN !

**TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN THI ĐUA LẬP THÀNH TÍCH CHÀO MỪNG CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031 !**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM !

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM !

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA !

MỖI LÁ PHIẾU LÀ MỘT NIỀM TIN, MỘT TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI TỔ QUỐC !

SÁNG SUỐT LỰA CHỌN NHỮNG NGƯỜI ĐỦ ĐỨC, ĐỦ TÀI VÀO QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN !

CỬ TRI CẢ NƯỚC ĐỒNG LÒNG BẦU CỬ, CHUNG TAY XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC GIÀU MẠNH !

MỖI LÁ PHIẾU GÓP PHẦN ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN HÙNG CƯỜNG, THỊNH VƯỢNG!

BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

2026 XVI 2031



**NGÀY BẦU CỬ LÀ NGÀY HỘI
ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC!**